

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT CỬ CHI
TỔ: THỂ DỤC - QUỐC PHÒNG



Nội dung bài học

MÔN:

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH
KHỐI 12

BÀI: MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

Tiết...: TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu được những nội dung tối thiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- Nắm và hiểu được nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Nắm và hiểu được sáu tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

3. Phẩm chất

- Tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Xây dựng ý thức trách nhiệm của công dân với nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, ANND.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị đồ dùng cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- Giới thiệu nội dung mới: Bất cứ quốc gia nào muốn tồn tại và phát triển, luôn luôn phải củng cố nền quốc phòng. Vậy hôm nay ta tìm hiểu bài “ **Một số hiểu biết về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân** ” chủ yếu ta đi vào phần I “**I. Tư tưởng chỉ đạo của đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân**”.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

a. Mục tiêu: HS nắm được các tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Khái niệm quốc phòng, 6 tư tưởng chỉ đạo của Đảng về QPTD, ANND.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV: Nêu câu hỏi, QP là gì? - Phòng thủ cái gì? - Thế nào là QPTD ? - Thế nào là an ninh quốc gia, an ninh nhân dân ? - Để thực hiện tốt nhiệm vụ QPTD, ANND ta phải làm gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS: Đọc SGK, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trình bày	I. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN : a. Khái niệm cơ bản về QP, AN: QP là tổng thể các hoạt động đối nội, đối ngoại của nhà nước về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học... để phòng thủ quốc gia. b. Những tư tưởng chỉ đạo của Đảng: - Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. - Kết hợp QP và an ninh với kinh tế.

HS khác nhận xét, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức HS: Ghi chép ý chính.	- Gắn nhiệm vụ QP với nhiệm vụ an ninh, phối hợp chặt chẽ hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại. - Củng cố QP, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. - Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền QP toàn dân và an ninh nhân dân. - Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và công an, đối với sự nghiệp củng cố nền QPTD, ANND.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập

c. Sản phẩm: Hs hoàn thành bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi :

Em hãy nêu những tư tưởng chỉ đạo của Đảng về thực hiện nhiệm vụ QP, AN trong tình hình mới ?

HS trình bày câu trả lời

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV: Xây dựng và củng cố nền QP vững mạnh là việc làm thường xuyên, hệ trọng của bất cứ quốc gia nào muốn tồn tại và phát triển. Do vậy củng cố QP, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

QP là gì? Tại sao gọi là quốc phòng toàn dân?

*** Hướng dẫn về nhà**

Chuẩn bị bài phần II và đọc kỹ bài học.

BÀI :MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

TIẾT ...: NHIỆM VỤ, NỘI DUNG, BIỆN PHÁP XÂY DỰNG NỀN QPTD, ANND TRONG THỜI KỲ MỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong HS có thể nêu được

- Tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh Trong thời kì mới.
- Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới.
- Nâng cao trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Nắm và hiểu được sáu tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

3. Phẩm chất

- Tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Xây dựng ý thức trách nhiệm của công dân với nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, ANND.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị đồ dùng cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

Kiểm tra bài cũ:

- + Quốc phòng là gì? (2 HS)
- + Thế nào gọi là QPTD? (2 HS)
- + Thế nào là ANND? (2 HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Bất cứ làm một công việc gì chúng ta đều phải có tinh thần trách nhiệm và biện pháp để thực hiện công việc đó. Vậy đối với việc xây dựng và củng cố nền QPTD, ANND ta phải làm gì? Hôm nay chúng ta tìm hiểu về phần: **(II- Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới).**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

a. Mục tiêu: HS nắm được các đặc điểm, mục đích và nhiệm vụ của nền QPTD, ANND.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Đặc điểm, mục đích và nhiệm vụ của nền QPTD, ANND

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv chia lớp thành 3 nhóm, thực hiện các nhiệm vụ: Nhóm 1: Nhiệm vụ 1 ? Có mấy loại hình QP? - Nền QP của ta là gì? Nhóm 2: Nhiệm vụ 2 ? Củng cố nền QP để làm gì? - Là bảo vệ cái gì kể ra ?	II- Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới 1. Đặc điểm: - Là nền QP, AN “của dân, do dân, vì dân” - Nhằm mục đích là tự vệ chính đáng - Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại - Nền QPTD luôn gắn với nền ANND 2. Mục đích:

Nhóm 3: Nhiệm vụ 3 ? Nhiệm vụ ta phải làm gì? - Nhiệm vụ xây dựng nền QPTD? - Nhiệm vụ xây dựng nền ANND? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả Các nhóm khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức	- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. - Bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ. - Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. - Bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc. - Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...; - Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình... 3. Nhiệm vụ: - Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia; đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ hiện nay của các thế lực phản động. - Giữ vững sự ổn định và phát triển trong mọi hoạt động, của xã hội; đấu tranh chống lại mọi hành động gây rối, phá hoại; giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hệ thống nội dung kiến thức đã học

HS hoàn thành hệ thống kiến thức

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV : Trình bày nội dung xây dựng nền QPTD, ANND hiện nay.

HS trả lời câu hỏi

*** Hướng dẫn về nhà**

- Chuẩn bị bài phần II (4 nội dung) và đọc kỹ bài học.

BÀI :MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

TIẾT ...: NHIỆM VỤ, NỘI DUNG, BIỆN PHÁP XÂY DỰNG NỀN QPTD, ANND TRONG THỜI KỲ MỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong HS có thể nêu được

- Tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh Trong thời kì mới.
- Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới.
- Nâng cao trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Nắm và hiểu được sáu tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

3. Phẩm chất

- Tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Xây dựng ý thức trách nhiệm của công dân với nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, ANND.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị đồ dùng cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra bài cũ:

+ Đặc điểm nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới? (2 HS)

+ Mục đích xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới? (2 HS)

+ Nhiệm vụ việc xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới? (2 HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Bất cứ làm một công việc gì chúng ta đều phải có tinh thần trách nhiệm và biện pháp để thực hiện công việc đó. Vậy đối với việc xây dựng và củng cố nền QPTD, ANND ta phải làm gì? Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiếp về phần: **(II- Nội dung, xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới)**.

d. Tổ chức thực hiện:

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung nền QPTD

a. Mục tiêu: Giúp HS nắm được nội dung nền QPTD

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Nội dung nền quốc phòng toàn dân

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV giải thích: - Thực lực QP: là lực lượng hiện có của nền QP, có thể sử dụng ngay. Đó là quân đội , các lực lượng vũ trang. - Tiềm lực QP: Còn đang ở dạng tiềm ẩn, tồn tại dưới dạng nhân lực và vật lực	4. Nội dung: - Xây dựng tiềm lực nền QPTD, ANND: + Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần: (Hiện nay cần tập trung) . Xây dựng tình yêu quê hương đất nước, có lòng tin tuyệt đối với Đảng, Nhà nước, chế độ.

- Tiềm năng QP: Tất cả lực lượng của quốc gia có thể biến thành lực lượng QP, tiềm lực QP, tiềm năng QP. - TL chính trị tinh thần: Là khả năng xác định bằng ý thức giác ngộ của nhân dân và có thể trở thành nhân tố quan trọng để thực hiện các mục tiêu của đất nước (kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học...) - TL kinh tế: Là khả năng bảo đảm các nhu cầu vật chất cho sự phát triển xã hội cũng như trong sản xuất các nhu cầu cần thiết cho QP. - Đưa công nghệ hiện đại vào các hoạt động xã hội, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật... - Đào tạo cán bộ, chiến sĩ chính quy qua trường lớp. - Đưa nền công nghệ phát triển vào quân đội - Thế trận QPĐT: Là hình thức tổ chức, sắp xếp bố trí lực lượng quốc phòng của toàn dân một cách hợp lý (cả nhân lực và vật lực), để có thể phát huy cao nhất sức mạnh của toàn dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng trong thời bình và khi có chiến tranh xảy ra	. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. . Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. . Luôn chăm lo mọi mặt đời sống cho nhân dân. + Xây dựng tiềm lực kinh tế: (Hiện nay cần tập trung) .Gắn kinh tế với QP . Phát huy kinh tế nội lực . Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với cơ sở hạ tầng của nền QP, AN. . Tăng cường hội nhập trong kinh tế để củng cố QP, AN + Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ: (Hiện nay cần tập trung) . Huy động tổng lực các ngành khoa học, công nghệ quốc gia cho QP, AN . Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật cho phát triển kinh tế và củng cố QP, AN . Từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu để phục vụ cho khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh. + Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh: (Hiện nay cần tập trung)
---	--

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS lắng nghe giáo viên giải thích Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS ghi chép các ý chính Bước 4: Kết luận, nhận định: GV kết luận kiến thức	. Xây dựng lực lượng vũ trang “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở. . Gắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với quá trình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang. . Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. . Chuẩn bị đất nước về mọi mặt, các phương án sẵn sàng động viên thời chiến để đối phó và giành thắng lợi trong mọi tình huống. . Tiếp tục tăng cường công tác nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự. + Xây dựng thể trận QPTD, ANND: (Hiện nay cần tập trung) .Gắn thể trận QP với thể trận an ninh trong một tổng thể thống nhất. . Phân vùng chiến lược về QP, AN với phân vùng kinh tế. . Xây dựng hậu phương chiến lược, khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững mạnh.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hệ thống lại các kiến thức :

- Phải xây dựng tiềm lực nền QPTD, ANND:

+ Xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần, kinh tế, khoa học công nghệ, quân sự an ninh.

- Xây dựng thế trận QPTD, ANND:

+ Gắn thế trận QP với thế trận AN, phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh với phân vùng kinh tế, xây dựng hậu phương chiến lược, khu vực phòng thủ tỉnh (TP) vững mạnh.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 SGK

*** Hướng dẫn về nhà**

Chuẩn bị bài phần II (biện pháp) và đọc kỹ bài học.

BÀI :MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

TIẾT ...: BIỆN PHÁP, XÂY DỰNG NỀN QPTD, ANND TRONG THỜI KỲ MỚI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong HS có thể nêu được

- Tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh Trong thời kì mới.
- Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới.
- Nâng cao trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Nắm và hiểu được sáu tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

3. Phẩm chất

- Tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Xây dựng ý thức trách nhiệm của công dân với nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, ANND.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị đồ dùng cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra bài cũ:

+ Tiềm lực chính trị tinh thần?

+ Tiềm lực quân sự, an ninh?

+ Thế trận QP và AN?

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Bất cứ làm một công việc gì chúng ta đều phải có tinh thần trách nhiệm và biện pháp để thực hiện công việc đó. Vậy đối với việc xây dựng và củng cố nền QPTD, ANND ta phải làm gì? Hôm nay chúng ta tìm hiểu tiếp về phần: **(II- Biện pháp, xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới)**.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS đọc sách và đặt các câu hỏi cho HS trả lời: - Có những biện pháp xây dựng nào? - Tại sao phải tăng cường công tác GDQP, AN? - Giáo dục những đối tượng nào?	5. Những biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân vững mạnh hiện nay: a. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh: - là biện pháp cơ bản để thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng, an ninh

- Không cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước được không? - Quân đội và công an của chúng ta đang được xây dựng theo phương hướng nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS trao đổi để xây dựng Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày kết quả HS khác nhận xét, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, bổ sung, và đưa ra kết luận	b. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng nền QP, AN: - Là yêu cầu tất yếu, đảm bảo xây dựng nền quốc phòng an ninh vững mạnh, thể hiện toàn diện trong thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc để nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước, đối với nhiệm vụ xây dựng nền QP-AN nhà nước cần thể chế hóa đường lối của Đảng về xây dựng quốc phòng an ninh bảo vệ tổ quốc thành pháp luật, nghị định một cách hệ thống đồng bộ. c. Không ngừng nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân nòng cốt là quân đội và công an: - Các lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm: Quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và công an nhân dân. Quân đội và công an- nòng cốt của các lực lượng vũ trang, đang được xây dựng theo phương hướng “Cách mạng, chính qui, tinh nhuệ ,từng bước hiện đại” nâng cao chất lượng tổng hợp, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở .
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Giáo viên đặt câu hỏi để củng cố kiến thức

- Có những biện pháp nào để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân vững mạnh hiện nay?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi :

Học sinh cần làm gì để góp phần xây dựng nền QPTD, ANND?

*** Hướng dẫn về nhà**

- Chuẩn bị bài phần III “ Nâng cao trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền QPTD, ANND ” và đọc kỹ bài học.

BÀI :MỘT SỐ HIỂU BIẾT VỀ NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

TIẾT ..: NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH TRONG XÂY DỰNG NỀN QPTD, ANND

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong HS có thể nêu được

- Tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh Trong thời kì mới.
- Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND trong thời kỳ mới.
- Nâng cao trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Nắm và hiểu được sáu tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

3. Phẩm chất

- Tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Xây dựng ý thức trách nhiệm của công dân với nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, ANND.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị đồ dùng cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra bài cũ:

+ Đặc điểm của nền QPTD? (1HS)

+ Nhiệm vụ của nền QPTD? (1HS)

+ Biện pháp xây dựng nền QPTD-ANND? (1HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Đối với việc xây dựng và củng cố nền QPTD, ANND mọi người dân đều phải có trách nhiệm, vậy là người HS chúng ta phải làm gì? Hôm nay chúng ta tìm hiểu phần: **(III- Nâng cao trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND).**

Hoạt động 1: Nâng cao trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND

a. Mục tiêu: Tìm hiểu trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: + Xây dựng nền QPTD,ANND là trách nhiệm của toàn dân. Trong đó HS là những chủ nhân tương lai của đất nước có vị trí, vai trò rất quan trọng. Vậy HS phải làm gì? - Chúng ta là chủ nhân tương lai của đất nước có vị trí, vai trò quan trọng. Do vậy xây dựng nền QPTD, ANND là trách nhiệm của toàn dân, trong đó có chúng ta. Chúng ta phải làm	III- Nâng cao trách nhiệm của HS trong xây dựng nền QPTD, ANND: - Tích cực học tập, rèn luyện, xây dựng niềm tin, bồi dưỡng lòng Yêu nước, yêu chế độ, góp sức cùng với toàn dân phấn đấu vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội Công bằng, dân chủ, văn minh”. - Nâng cao nhận thức về kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng đất nước phải đi

gì để nâng cao trách nhiệm của mình góp phần xây dựng nền QPTD, ANND? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh chú ý lắng nghe, trả lời câu hỏi theo cảm nghĩ của mình. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện một vài HS trình bày câu trả lời, HS khác nhận xét bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, bổ sung và kết luận HS ghi lại những nội dung chính trong SGK theo hướng dẫn của giáo viên.	đôi với bảo vệ những thành quả cách mạng. - Tự giác, tích cực học tập, nắm vững kiến thức QPTD, ANND, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng vững chắc nền QPTD, ANND của đất nước để bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hệ thống lại kiến thức :

- Xây dựng nền QPTD-ANND vững mạnh là việc làm thường xuyên, hệ trọng của bất cứ quốc gia nào muốn tồn tại và phát triển.

- Nền QP của ta là nền QPTD, của dân, do dân, vì dân, là nền QP mang tính tự vệ tích cực, hoàn toàn chính nghĩa không bành trướng và đe dọa bất kỳ quốc gia nào.

- Xây dựng nền QPTD-ANND vững mạnh là một yêu cầu tất yếu, trong thời kỳ CNH, HĐH ở nước ta.

- Xây dựng nền QPTD-ANND là trách nhiệm vụ của toàn dân. Đối với HS, thanh niên luôn nâng cao ý thức và trách nhiệm trong xây dựng QPTD-ANND vững mạnh, bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi : Học sinh có trách nhiệm như thế nào đối với nhiệm vụ xây dựng nền QPTD, ANND trong tình hình mới ? liên hệ bản thân đối với nhiệm vụ trên.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc trước bài “ **Tổ chức quân đội và công an nhân dân Việt Nam** ”

BÀI: TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

TIẾT ...: TỔ CHỨC VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC TRONG QĐND VN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu được chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức cơ bản trong Quân đội, Công an.
- Nhận biết được cấp bậc quân hàm, quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội, Công an.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

Xây dựng ý thức trách nhiệm và tích cực góp phần xây dựng Quân đội, Công an vững mạnh.

3. Phẩm chất

- Tự giác, tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Nâng cao ý thức của học sinh đối với nghĩa vụ xây dựng lực lượng QĐ, CAND Việt Nam vững mạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: GV giới thiệu bài mới, kiểm tra bài cũ

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- *Kiểm tra bài cũ:*

+ Nhiệm vụ của HS trong xây dựng nền QPTD-ANND? (1HS)

+ Biện pháp xây dựng nền QPTD-ANND? (1HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ QĐND Việt Nam là một tổ chức quân sự, tổ chức nòng cốt của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, do Đảng và nhà nước Việt Nam lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện và quản lý làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Hôm nay ta tìm hiểu bài “**Tổ chức QĐND và hệ thống tổ chức trong QĐNDVN**”

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu tổ chức và hệ thống tổ chức trong QĐND VN

a. Mục tiêu: Giúp HS thấy được sự cần thiết khi ban hành luật NVQS

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV: Hướng dẫn HS đọc SGK đặt câu hỏi và trả lời Tổ chức QĐND VN Bao gồm lực lượng nào? Hệ thống tổ chức QĐND VN bao gồm ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc SGK trả lời các câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương ,bộ đội biên phòng, cả (Lực lượng thường trực và Lực lượng dự bị động viên) HS trả lời: + Bộ Quốc phòng	I- Tổ chức và hệ thống tổ chức trong QĐND VN: 1. Tổ chức: - Căn cứ để tổ chức: + Vào chức năng, nhiệm vụ chính trị của QĐ. + Phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của đất nước. + Truyền thống tổ chức QĐ của dân tộc qua từng giai đoạn lịch sử.(mỗi giai đoạn lịch sử có quy mô, hình thức tổ chức QĐ khác nhau). 2. Hệ thống tổ chức: - Nhìn tổng quát, tổ chức QĐND VN bao gồm: + Bộ Quốc phòng + Các cơ quan Bộ QP

+ Các cơ quan Bộ QP + Các đơn vị trực thuộc Bộ QP + Các bộ, ban chỉ huy quân sự Bước 4: Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét bổ sung và kết luận	+ Các đơn vị trực thuộc Bộ QP + Các bộ, ban chỉ huy quân sự.
--	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐ

a. Mục tiêu: HS nêu được chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐ

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐ

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn học sinh đọc SGK, đặt câu hỏi để HS trả lời: - Bộ quốc phòng có chức năng gì? - Bộ tổng TM và cơ quan TM các cấp có chức năng, nhiệm vụ gì? - TCCT và cơ quan CT các cấp có chức năng, nhiệm vụ gì? - TCHC và cơ quan HC các cấp có chức năng, nhiệm vụ gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc SGK trả lời các câu hỏi	3. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong QĐ: a) Bộ QP: + Là đơn vị thuộc chính phủ do Bộ trưởng Bộ QP đứng đầu. + Chức năng lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cao nhất của toàn quân. b) Bộ tổng tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp trong QĐND VN: + Là cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang quốc gia. + Chức năng bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu, điều hành các hoạt động quân sự, nghiên cứu đề xuất những chủ trương chung. c) Tổng cục chính trị và cơ quan chính trị các cấp trong QĐND VN: *- Tổng cục chính trị:
Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời Cả lớp nhận xét, bổ sung	

Bước 4: Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét bổ sung và kết luận	- Chức năng đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong toàn quân. - Nhiệm vụ đề nghị ĐUQSTU quyết định chủ trương, biện pháp lớn về công tác đảng, công tác chính trị trong QĐ; đề ra những nội dung, biện pháp, kế hoạch chỉ đạo, kiểm tra cấp dưới thực hiện. *- Cơ quan chính trị các cấp: - Nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất những chủ trương, biện pháp công tác đảng, công tác chính trị; hướng dẫn và tổ chức cho các cơ quan, đơn vị thực hiện. d) Tổng cục hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp: - Chức năng đảm bảo vật chất, quân y, vận tải. - Nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất, chỉ đạo công tác đảm bảo hậu cần. e) Tổng cục kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp: - Chức năng bảo đảm vũ khí, trang bị, kỹ thuật, phương tiện. - Nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất, bảo đảm kỹ thuật. g) Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, cơ quan, đơn vị sản xuất QP: - Chức năng quản lý các cơ sở sản xuất QP. - Nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất, chỉ đạo các đơn vị sản xuất. h) Quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng: - Quân khu: Tổ chức quân sự theo lãnh thổ.
--	--

	+ Chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo công tác QP; xây dựng tiềm lực quân sự; chỉ đạo lực lượng vũ trang. - Quân đoàn: Đơn vị tác chiến chiến dịch là lực lượng thường trực của quân đội. - Quân chủng: Bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lý nhất định như: Hải quân, Phòng không – không quân. - Binh chủng: Chức năng trực tiếp chiến đấu hoặc bảo đảm chiến đấu như: Pháo binh, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Thông tin liên lạc, Đặc công, Hóa học... i) Bộ đội Biên phòng: Là bộ phận của QĐNDVN; chức năng chủ yếu là quản lý nhà nước đối với biên giới quốc gia, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, giữ gìn an ninh biên giới, vùng biển của Tổ quốc.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hệ thống kiến thức :

- QĐND VN là một tổ chức quân sự, tổ chức nòng cốt của LLVT nhân dân VN, do Đảng, Nhà nước VNXHVN lãnh đạo, giáo dục rèn luyện và quản lý, làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

- Hệ thống tổ chức trong QĐND VN thống nhất, chặt chẽ, nghiêm ngặt từ toàn quân đến cơ sở. Mỗi cơ quan, đơn vị trong QĐ có chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình, cùng nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của QĐND VN.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi :

+ Tổ chức QĐND VN?

+ Chức năng, nhiệm vụ TCCT, TCHC, Tổng cục CNQP ?

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc trước bài phần II “ **Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của nhân dân Việt Nam** ”

BÀI: TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

TIẾT....: QUÂN HIỆU, CẤP HIỆU, PHÙ HIỆU CỦA QĐND VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu được chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức cơ bản trong Quân đội, Công an.
- Nhận biết được cấp bậc quân hàm, quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội, Công an.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

Xây dựng ý thức trách nhiệm và tích cực góp phần xây dựng Quân đội, Công an vững mạnh.

3. Phẩm chất

- Tự giác, tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Nâng cao ý thức của học sinh đối với nghĩa vụ xây dựng lực lượng QĐ, CAND Việt Nam vững mạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: GV giới thiệu bài mới, kiểm tra bài cũ

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- *Kiểm tra bài cũ:*

+ Tổ chức QĐNDVN? (1HS)

+ Hệ thống tổ chức QĐNDVN? (1HS)

- **Giới thiệu nội dung mới:**

+ QĐND VN có quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu riêng do nhà nước quy định. Hôm nay ta tìm hiểu thêm về “**Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của QĐND VN**”

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của QĐ:

a. Mục tiêu: HS nhận biết được quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của QĐ

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của QĐ

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV giảng giải kết hợp với tranh. Đặt câu hỏi: - Như thế nào gọi là sĩ quan? - Nêu một số bậc quân hàm? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS đọc SGK, quan sát tranh và trả lời các câu hỏi. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời. Cả lớp nhận xét, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức - Hình tròn đỏ giữa có ngôi sao vàng 5 cánh nổi. - Có 3 loại: Của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan binh sĩ.	4. Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của QĐ: - Quân hiệu: Gắn trên mũ cứng và mũ mềm. - Cấp hiệu: Đeo ở vai áo, nền vàng có viền theo màu của quân chủng. + Sĩ quan: . Cấp úy 1 vạch ngang màu bạc (cúc và sao bạc) . Cấp tá 2 vạch ngang màu bạc (cúc và sao bạc) . Cấp tướng không biểu hiện vạch, cúc và sao vàng (Thiếu: 1sao, Trung: 2sao, Thượng: 3 sao, Đại: 4sao)

- Những qui định chung: a) Sĩ quan QĐNDVN là cán bộ của Đảng CSVN và nhà nước CHXHCNVN, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được nhà nước phong quân hàm cấp Úy, Tá, Tướng. + Chia làm 2 ngạch: SQ tại ngũ, SQ dự bị. + SQ gồm các nhóm ngành sau: Chỉ huy, tham mưu, chính trị, kỹ thuật, chuyên môn khác. b) Hạ sĩ quan: Hạ sĩ, Trung sĩ, Thượng sĩ. c) Binh sĩ: Binh nhì, Binh nhất. - Ngoài ra còn có học viên sĩ quan và học viên hạ sĩ quan. Nền cấp hiệu theo màu quân, binh chủng. d) Quân nhân chuyên nghiệp: Có trình độ chuyên môn kỹ thuật cần thiết cho các công tác chỉ huy, chiến đấu, xây dựng QĐ có thể phục vụ trong QĐ từng thời hạn hoặc dài hạn cho đến 50 tuổi. Cấp bậc thấp nhất là chuẩn úy, cao nhất là thượng tá. (QNCN không đeo quân hàm kết hợp). - Từ năm 2009 quân hàm QNCN có vạch màu hồng nhạt ở giữa cầu vai. - Nền phù hiệu theo màu quân chủng có đính biểu tượng chuyên ngành.	+ Hạ sĩ quan: . Hạ sĩ: 1 vạch ngang (đỏ) . Trung sĩ: 2 vạch ngang . Thượng sĩ: 3 vạch ngang + Binh sĩ: . Binh nhì: 1 vạch chữ V màu đỏ . Binh nhất: 2 vạch chữ V màu đỏ + Học viên sĩ quan có viền vàng + Học viên hạ sĩ quan không có viền + Quân nhân chuyên nghiệp có vạch chữ < màu bạc. - Phù hiệu: Là một hình bình hành mang ở ve áo, cấp tướng có viền vàng 3 cạnh.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hệ thống lại kiến thức :

- QĐND VN là một tổ chức quân sự, tổ chức nòng cốt của LLVT nhân dân VN, do Đảng, Nhà nước VNXHVN lãnh đạo, giáo dục rèn luyện và quản lý, làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

- Hệ thống tổ chức trong QĐND VN thống nhất, chặt chẽ, nghiêm ngặt từ toàn quân đến cơ sở. Mỗi cơ quan, đơn vị trong QĐ có chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình, cùng nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của QĐND VN.

- QĐND VN có cấp hiệu, phù hiệu, quân hiệu riêng do Nhà nước quy định.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi :

- Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội nhân dân Việt nam?

*** Hướng dẫn về nhà**

Đọc trước bài phần II “ Tổ chức và hệ thống tổ chức công an nhân dân Việt Nam ”

BÀI: TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

TIẾT ...: TỔ CHỨC VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC TRONG CAND VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu được chức năng, nhiệm vụ chính của một số tổ chức cơ bản trong Quân đội, Công an.
- Nhận biết được cấp bậc quân hàm, quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội, Công an.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

Xây dựng ý thức trách nhiệm và tích cực góp phần xây dựng Quân đội, Công an vững mạnh.

3. Phẩm chất

- Tự giác, tích cực, nghiêm túc trong giờ học.
- Nâng cao ý thức của học sinh đối với nghĩa vụ xây dựng lực lượng QĐ, CAND Việt Nam vững mạnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: GV giới thiệu bài mới, kiểm tra bài cũ

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

Kiểm tra bài cũ:

- Bộ quốc phòng có chức năng gì?
- Bộ tổng TM và cơ quan TM các cấp có chức năng, nhiệm vụ gì?

Giới thiệu nội dung mới:

+ CAND Việt Nam là một tổ chức quân sự, tổ chức nòng cốt của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, do Đảng và nhà nước nhân dân Việt Nam lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện và quản lý làm nhiệm vụ an ninh Tổ quốc. Hôm nay ta tìm hiểu bài “II. ***Tổ chức và hệ thống tổ chức trong CAND VN***”

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu tổ chức và hệ thống tổ chức trong CAND VN

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu tổ chức và hệ thống tổ chức trong CAND VN

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Tổ chức và hệ thống tổ chức trong CAND VN

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn học sinh đọc SGK, đặt câu hỏi để HS trả lời: Nhóm 1: - CAND được tổ chức bao gồm lực lượng nào? - Hệ thống tổ chức của CAND Việt Nam như thế nào? Nhóm 2: - Cơ quan nào là cơ quan cao nhất trong CAND?	II- Tổ chức và hệ thống tổ chức trong CAND VN : (40phút) 1. Tổ chức: (5phút) - Căn cứ để tổ chức: + Lực lượng ANND. + Lực lượng CSND. 2. Hệ thống tổ chức: (5phút) - Nhìn tổng quát, tổ chức CAND VN bao gồm: + Bộ Công an + Các cơ quan Bộ CA + CA tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ. + CA huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Trong tổ chức CAND có mấy tổng cục? Là những tổng cục nào? Nêu chức năng nhiệm vụ của những tổng cục đó? Nhóm 3: - Nêu chức năng, nhiệm vụ của Bộ tư lệnh cảnh vệ, Văn phòng, Thanh tra, Cục quản lý trại giam của CAND - Nêu chức năng nhiệm vụ của Vụ tài chính, Vụ pháp chế, Vụ hợp tác quốc tế trong CAND. Nhóm 4: - Sĩ quan, Hạ SQ nghiệp vụ có mấy cấp, bậc? - Sĩ quan, HSQ chuyên môn KT có mấy cấp, bậc? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: GV cho các nhóm 1 khoảng thời gian để đọc lại nội dung trong SGK và trả lời các câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện các nhóm trình bày câu trả lời Nhóm khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: -GV nhận xét, bổ sung, kết luận	+ CA xã, phường, thị trấn + Các học viện, nhà trường đào tạo cán bộ sĩ quan công an và hạ sĩ quan chuyên nghiệp công an. 3. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong CA: :(10phút) a) Bộ CA: - Là cơ quan lãnh đạo, chỉ huy cao nhất. - Nhiệm vụ: + Quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. + Xây dựng nền an ninh nhân dân và các lực lượng công an. b) Tổng cục an ninh: - Là lực lượng nòng cốt của Công an. - Nhiệm vụ: + nắm chắc tình hình. + Đấu tranh, phòng chống tội phạm. + Làm thất bại mọi âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia. + Bảo vệ an ninh quốc gia. c) Tổng cục Cảnh sát: - Là lực lượng nòng cốt. - Nhiệm vụ: + Chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm. + Làm thất bại mọi âm mưu hành động gây mất trật tự, an toàn xã hội.
---	---

	+ Bảo vệ trật tự an toàn xã hội. d) Tổng cục Xây dựng lực lượng: - Là cơ quan chuyên trách đảm nhiệm công tác xây dựng hệ thống tổ chức, cán bộ, các lực lượng nghiệp vụ trong Bộ Công an. e) Tổng cục Hậu cần: - Là cơ quan tham mưu, bảo đảm về mặt hậu cần, cơ sở vật chất và khai thác sử dụng vật tư, trang bị cho các lực lượng của Bộ Công an. g) Tổng cục Tình báo: - Là lực lượng đặc biệt, nhằm ngăn chặn và đập tan những âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia. h) Tổng cục Kỹ thuật: - Là cơ quan đảm bảo trang bị, phương tiện kỹ thuật cho các hoạt động, ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào nghiệp vụ công an. i) Bộ Tư lệnh Cảnh vệ: - Là lực lượng bảo vệ cán bộ cao cấp, cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế, các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế, chuyên gia nước ngoài đến công tác tại VN. Ngoài ra, còn có các cơ quan khác thuộc Bộ Công an. - Văn phòng - Thanh tra - Cục quản lý trại giam
--	---

- Vụ Tài chính
- Vụ Pháp chế
- Vụ hợp tác quốc tế
- Công an xã

3- Cấp hiệu, Phù hiệu, Công an hiệu:

- **Công an hiệu:** :(20phút)

Hình 3.10 : Công an hiệu



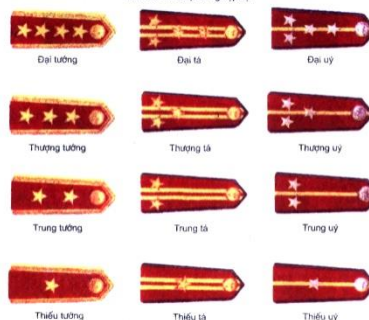
Cấp tướng - Cấp tá



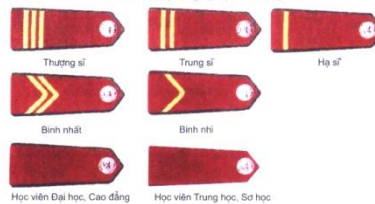
Cấp úy, hạ sĩ quan
chiến sĩ, học viên

- **Cấp hiệu:**

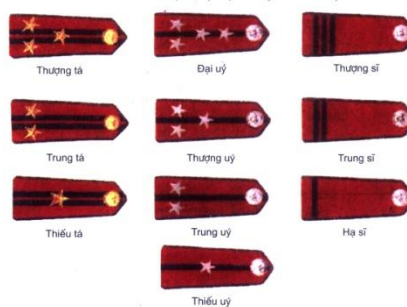
Hình 3.11 : Sĩ quan nghiệp vụ



Hình 3.11b : Hạ sĩ quan nghiệp vụ, chiến sĩ, học viên



Hình 3.12 : Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật



- **Phù hiệu:**

	(chỉ giới thiệu cho học sinh có tranh hiện vật tốt hơn) a. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ: - Hạ sĩ quan có 3 bậc - Sĩ quan cấp Úy 4 bậc - Sĩ quan cấp Tổ 4 bậc - Sĩ quan cấp Tướng 4 bậc b. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên mụn kỹ thuật: - Hạ sĩ quan có 3 bậc - Sĩ quan cấp Úy 4 bậc - Sĩ quan cấp Tổ 3 bậc c. Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn: - Chiến sĩ có 2 bậc - Hạ sĩ quan có 3 bậc
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hệ thống lại kiến thức :

- CANDVN là lực lượng nòng cốt quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

- Đấu tranh phòng, chống tội phạm, làm thất bại mọi âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia, gây mất trật tự an toàn xã hội.

- Bảo vệ cán bộ cấp cao, cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế, cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, chuyên gia nước ngoài đến công tác tại Việt Nam.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Gv đặt câu hỏi :

+ Tổ chức và hệ thống tổ chức CAND VN?

+ Hệ thống quân hàm của CAND VN ?

*** Hướng dẫn về nhà**

- Chuẩn bị cho bài kiểm tra 1 tiết

Tiết

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ 1

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Nhằm đánh giá quá trình học tập, ôn luyện của học sinh nhận xét rút kinh nghiệm cho nội dung tiếp theo đạt kết quả cao hơn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- GV chuẩn bị đề kiểm tra, đáp án (tóm tắt).
- HS: Giấy kiểm tra, bút viết.

III. TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết.

2. Câu hỏi:

Câu 1: Nêu và phân tích những quan điểm chỉ đạo của đảng về thực hiện nhiệm vụ QP – AN trong thời kỳ mới ?

Câu 2: Nêu hệ thống quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của QĐND Việt Nam ?

Đáp án(tóm tắt)

Câu 1(7đ):

- Nêu được 6 quan điểm(3đ);
- Phân tích làm rõ các quan điểm(4đ).

câu 2 (3đ): Nêu được hệ thống Quân hiệu, Cấp hiệu, Phù hiệu trong QĐND Việt Nam.

Bài: NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

Tiết ...: NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI VÀ TUYỂN SINH QUÂN SỰ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nắm được hệ thống các nhà trường trong Quân đội và Công an.
- Hiểu rõ chế độ tuyển sinh đào tạo hàng năm vào các trường quân sự và công an.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

Biết vận dụng linh hoạt trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, định hướng nghề nghiệp quân sự, công an.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: GV giới thiệu bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- *Giới thiệu nội dung mới:*

+ Sau khi đội VN tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của QĐNDVN được thành lập. Đảng và Bác Hồ đã chú trọng ngay đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân đội

cách mạng. Do đó hệ thống nhà trường quân đội từng bước được hình thành. Hôm nay chúng ta tìm hiểu bài “ **NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI VÀ TUYỂN SINH QUÂN SỰ**”.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu nhà trường quân đội và tuyển sinh quân sự

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu về hệ thống nhà trường quân đội và tuyển sinh đào tạo sĩ quan bậc đại học trong các trường quân đội

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Hệ thống nhà trường quân đội và tuyển sinh đào tạo sĩ quan bậc đại học trong các trường quân đội

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: -Em hãy kể tên các học viện? -Em hãy kể tên các trường sĩ quan: Đại học, Cao đẳng? - Những đối tượng nào tham gia tuyển sinh quân sự? - Thí sinh trúng tuyển phải đủ các tiêu chuẩn nào ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: +HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện một vài học sinh trả lời câu hỏi HS khác nhận xét Dự kiến trả lời: - Có 10 Học viện (kể tên)	I- NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI VÀ TUYỂN SINH QUÂN SỰ: 1. Hệ thống nhà trường quân đội: a) Các học viện: 1- Học viện Quốc phòng 2- Học viện Lục quân 3- Học viện chính trị quân sự 4- Học viện hậu cần 5- Học viện Kỹ thuật quân sự 6- Học viện quân y 7- Học viện khoa học quân sự 8- Học viện Hải quân 9- Học viện Phòng không- Không quân 10- Học viện Biên phòng

- Có 9 trường sĩ quan (kể tên) - Có 1 trường ĐH, 1 trường CĐ * Ngoài ra cũng các trường Quân sự QK, QĐ, QSư Tỉnh, QS thành phố, các trường chuyên nghiệp, dạy nghề. * Đối tượng Tuyển sinh gồm: - Quân nhân tại ngũ - Công nhân viên quốc phòng - Nam thanh niên ngoài quân đội - Nữ quân nhân và nữ thanh niên ngoài quân đội * Tiêu chuẩn: - Tự nguyện ĐKDT - Có lý lịch gia đình và bản thân rõ ràng - Tốt nghiệp THPT, BTTHPT, và đủ điểm tuyển sinh - Sức khoẻ (theo quy định) Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức	<i>b) Các trường sĩ quan, trường đại học, cao đẳng:</i> 1- Trường SQ lục quân 1 2- Trường SQ lục quân 2 3- Trường SQ chính trị 4- Trường SQ pháo binh 5- Trường SQ công binh 6- Trường SQ thông tin 7- Trường SQ tăng-thiết giáp. 8- Trường SQ đặc công 9- Trường SQ phòng hoá 10- Trường SQ Không Quân. 11- Trường Đại học Văn hóa- Nghệ thuật quân đội 12- Trường kĩ thuật Vin-Hem-Pich.(Wilhelm Pieck) <i>c) Ngoài ra cũn có các trường quân sự:</i> Quân khu, Quân đoàn, trường trung cấp chuyên ngành, dạy nghề... 2- Tuyển sinh đào tạo sĩ quan bậc đại học trong các trường quân đội: <i>a) Đối tượng tuyển sinh:</i> - Quân nhân tại ngũ - Công nhân viên chức quốc phòng - Nam thanh niên ngoài quân đội - Nữ thanh niên ngoài quân đội và nữ quân nhân.
---	--

	<i>b) Tiêu chuẩn tuyển sinh:</i> - Tự nguyện đăng ký dự thi. - Có lí lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng. - Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT, đủ điểm qui định vào trường dự thi. - Sức khỏe (theo qui định) <i>c) Tổ chức tuyển sinh quân sự:</i> * Phương thức tiến hành tuyển sinh quân sự: - Hàng năm, công bố trên phương tiện thông tin đại chúng. - Tất cả thí sinh phải qua sơ tuyển. * Mục thi, nội dung và hình thức thi: - Thông tin trong quyển “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng” hàng năm của Bộ giáo dục. * Các mốc thời gian tuyển sinh: - Theo qui định chung của nhà nước. * Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: - Theo qui định chung của nhà nước. * Dự bị đại học: - Thực hiện đối với một số đối tượng được hưởng chính sách. * Một số qui định chung: - Được phụ cấp chế độ theo qui định. - Chấp hành sự Phân Công sau khi tốt nghiệp.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi cho HS:

- Trong hệ thống nhà trường quân đội có bao nhiêu trường học viện, sĩ quan, đại học, cao đẳng? kể tên?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi cho HS:

- Trình bày đối tượng và tiêu chuẩn tuyển sinh đào tạo sĩ quan bậc đại học trong các trường quân đội

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc trước bài “ Nhà trường công an và tuyển sinh đào tạo ”

Bài: NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO
Tiết ...: NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nắm được hệ thống các nhà trường trong Quân đội và Công an.
- Hiểu rõ chế độ tuyển sinh đào tạo hàng năm vào các trường quân sự và công an.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

Biết vận dụng linh hoạt trong quá trình học tập và sinh hoạt tại trường.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, định hướng nghề nghiệp quân sự, công an.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: GV kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

Kiểm tra bài cũ: Câu hỏi: Em hãy kể tên các học viên quân sự?

Bài mới:

+ CAND Việt Nam là một tổ chức quân sự, tổ chức nòng cốt của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, do Đảng và nhà nước nhân dân Việt Nam lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện và quản lý làm nhiệm vụ an ninh Tổ quốc. Hôm nay ta tìm hiểu bài “II. **Tổ chức và hệ thống tổ chức trong CAND VN**”

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Hệ thống nhà trường công an

a. Mục tiêu: Tìm hiểu về hệ thống nhà trường công an

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Hệ thống trường công a

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV: Đặt câu hỏi HS xem SGK trả lời. - Kể tên các trường đại học học viện đào tạo của công an nhân dân? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện một vài học sinh trả lời câu hỏi HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức	II- NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO (40 phút) 1. Hệ thống nhà trường công an: 20 phút a) Các học viện: - Học viện An ninh. - Học viện Cảnh sát. - Học viện tình báo. b) Các trường đại học: - Đại học an ninh - Đại học cảnh sát - Đại học phòng cháy-chữa cháy. c) Các trường khác: - Trung cấp An ninh I và II. - Trung cấp Cảnh sát I, II và III. - Trung cấp Kỹ thuật nghiệp vụ Công an. - Trung cấp cảnh sát vũ trang.

	- Bồi dưỡng nghiệp vụ hậu cần Công an. - Trường Văn hóa I, II, III. Ngoài ra cũn có 3 trung tâm bồi dưỡng của các tổng cục; 64 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh, thành phố.
--	---

Hoạt động 2: Tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân

a. Mục tiêu: Tìm hiểu về tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Mục tiêu, nguyên tắc và tiêu chuẩn, điều kiện tuyển chọn

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV:Đặt câu hỏi HS xem SGK trả lời. + Mục tiêu nguyên tắc tuyển chọn ? + Tiêu chuẩn nào được tuyển chọn vào CANDVN? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Tham khảo SGK trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện một vài học sinh trả lời câu hỏi HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức	2. Tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân:(20ph) a) Mục tiêu, nguyên tắc tuyển chọn: - Mục tiêu: Đúng qui trình, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn. Quy chế dân chủ. - Nguyên tắc: Bộ trưởng Công an phân bổ và hướng dẫn cụ thể. b) Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn: - Trung thành với Tổ quốc, lý lịch bản thân, gia đình rõ ràng, gương mẫu, phẩm chất, tư cách đạo đức tốt, sức khỏe, trình độ học vấn, năng khiếu Phù hợp, có nguyện vọng phục vụ trong Công an. - Có qui định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện, với từng lực lượng, từng vùng, miền và thời kỳ cụ thể. *. Lưu ý: - Tất cả các thí sinh dự thi đều phải qua sơ tuyển.

Học sinh chọn lọc ý chính ghi vào vở	- Về tuổi đời: Học sinh phổ thông không quá 20 tuổi: học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số không quá 22 tuổi. - Học sinh nữ do chỉ tiêu tuyển sinh qui định. - Thí sinh không trúng tuyển được tham gia xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng khối dân sự. c) Ưu tiên tuyển chọn: Sinh viên, học viên tốt nghiệp xuất sắc ở các trường dân sự có đủ tiêu chuẩn để đào tạo. bổ sung vào Công an. Công dân là người dân tộc thiểu số hoặc công dân khác có thời gian thường trú từ 10 năm liên tục trở lên ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo. d) Chọn cử học sinh, sinh viên, cán bộ công an nhân dân đào tạo tại các cơ sở giáo dục ngoài Công an: Để đào tạo ngành nghề thích hợp phục vụ nhiệm vụ công tác ở trong ngành Công an.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

-GV đặt câu hỏi để củng cố kiến thức cho học sinh:

+ Trình bày tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào CAND

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập trắc nghiệm

1. Có bao nhiêu học viện, trường đại học Công an nhân dân?

- a. 03 Học viện, 03 trường Đại học
- b. 04 Học viện, 02 trường Đại học
- c. 05 Học viện, 01 trường Đại học
- d. 06 Học viện, 04 trường Đại học

2. Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân , có bao nhiêu trường trung cấp An ninh?

- a. 01 trường
- b. 02 trường
- c. 03 trường
- d. 04 trường

3. Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân , có bao nhiêu trường trung cấp Cảnh sát ?

- a. 01 trường
- b. 02 trường
- c. 03 trường
- d. 04 trường

4. Trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân còn có cơ sở bồi dưỡng nào, số lượng bao nhiêu?

- a. 66 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc các tỉnh, thành phố
- b. 65 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các địa phương
- c. 64 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh
- d. 63 cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh, thành phố

5. Mục tiêu tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân như thế nào?

- a. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, đúng quy chế dân chủ
- b. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng ưu tiên, vượt chỉ tiêu, tiêu chuẩn

c. Tuyển chọn phải đảm bảo đúng đối tượng, hạn chế chỉ tiêu, đủ tiêu chuẩn

d. Tuyển chọn phải đảm bảo ưu tiên một số đối tượng theo quy định

6. Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân?

a. Hàng năm, căn cứ vào tổng biên chế đã được phê duyệt

b. Không tuyển sinh từ nguồn thanh niên, học sinh

c. Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu

d. Có hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục tuyển chọn

7. Nội dung nào sau đây không đúng với những tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân?

a. Trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt

b. Có lí lịch bản thân và gia đình rõ ràng

c. Là thanh niên, học sinh phải có 1 năm công tác tại địa phương

d. Có nguyện vọng phục vụ trong lực lượng Công an

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc trước bài “ **Luật sĩ quan Quân đội nhân dân và Công an nhân dân** ”

Bài : LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

Tiết ...: LUẬT SĨ QUAN QĐND VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật Sĩ quan QĐNDVN.
- Hiểu được những điều kiện tuyển chọn, đào tạo; quyền lợi, nghĩa vụ của sĩ quan quân đội.
- Hiểu được trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan Quân đội, Công an, biết cách đăng ký dự thi vào các trường QĐ, CA.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, động cơ, phương pháp phấn đấu trở thành sĩ quan quân đội.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, góp phần thực hiện tốt Luật Sĩ quan Quân đội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

d. Tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra bài cũ:

- + Trình bày hệ thống nhà trường quân đội nhân dân? (1HS)
- + Đối tượng và tiêu chuẩn tuyển sinh đào tạo sĩ quan QĐND?(1HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Để xây dựng đội ngũ sĩ quan QĐND vững mạnh, làm nòng cốt xây dựng QĐND cách mạng, chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; góp phần nền quốc phòng toàn dân, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam XHCN. Căn cứ vào hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. “ **Luật sĩ quan QĐNDVN** ” được chủ tịch Quốc hội ký ngày 21 tháng 12 năm 1999. Gồm 7 chương 51 điều

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí, chức năng sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

- a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu khái niệm về sĩ quan, ngạch sĩ quan và vị trí chức năng của sĩ quan
- b. Nội dung:** HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao
- c. Sản phẩm:** khái niệm về sĩ quan, ngạch sĩ quan và vị trí chức năng của sĩ quan
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Sĩ quan QĐND VN có vị trí và chức năng như thế nào ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trình bày câu trả lời, HS khác nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định: Gv: kết luận và liên hệ thực tế.	I- LUẬT SĨ QUAN QĐNDVN. 1/ Vị trí, chức năng sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam <i>a. Khái niệm về sĩ quan, ngạch sĩ quan</i> - Sĩ quan: Là quân nhân phục vụ trong lực lượng vũ trang có quân hàm cấp úy trở lên. - <i>Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam:</i> - Ngạch sĩ quan: Sĩ quan chia thành 2 ngạch : sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị.

Hs: ghi ý chính.	<i>b. Vị trí chức năng của sĩ quan</i> - Là lực lượng nòng cốt của quân đội . - Đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, chỉ huy quản lí hoặc trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ khác, bảo đảm cho quân đội sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.
------------------	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu tiêu chuẩn của sĩ quan; lãnh đạo, chỉ huy, quản lí sĩ quan; điều kiện tuyển chọn đào tạo sĩ quan; nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ.

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu tiêu chuẩn chung và điều kiện tuyển chọn đào tạo sĩ quan

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: tiêu chuẩn chung và điều kiện tuyển chọn đào tạo sĩ quan

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Sĩ quan QĐND VN có những tiêu chuẩn gì ? + Đảng CSVN lãnh đạo QĐ theo nguyên tắc nào ? + Nêu những điều kiện tuyển chọn, đào tạo SQ ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS: Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Gv: Hướng dẫn Hs nghiên cứu Sgk và giải đáp thắc mắc nếu có. Bước 3: Báo cáo, thảo luận:	<i>2. Tiêu chuẩn của sĩ quan; lãnh đạo, chỉ huy, quản lí sĩ quan; điều kiện tuyển chọn đào tạo sĩ quan; nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ.</i> <i>a. Tiêu chuẩn chung</i> - Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, với Đảng và Nhà nước : có tinh thần cảnh giác cách mạng cao, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. - Có phẩm chất đạo đức cách mạng : gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; có tinh thần đoàn kết, giữ nghiêm kỉ luật quân đội; được quần chúng tín nhiệm. - Có trình độ chính trị, khoa học quân sự và khả năng vận dụng sáng tạo lí luận vào nhiệm vụ xây dựng nền

Đại diện HS trình bày câu trả lời, HS khác nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định: Gv: kết luận và liên hệ thực tế. Hs: ghi ý chính.	quốc phòng toàn dân và quân đội nhân dân; có kiến thức về các lĩnh vực và năng lực hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. - Có lối lịch rõ ràng, tuổi đời và sức khỏe phù hợp với chức vụ, cấp bậc quân hàm mà sĩ quan đảm nhiệm. <i>b. Lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đội ngũ sĩ quan</i> - Đội ngũ sĩ quan do Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước - Sự quản lý thống nhất của Chính phủ; chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. <i>c. Điều kiện tuyển chọn đào tạo sĩ quan</i> - Công dân nước CHXHCNVN có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe và tuổi đời. - Có nguyện vọng và khả năng hoạt động trong lĩnh vực quân sự. <i>d. Nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ</i> - Hạ sĩ quan, binh sĩ tốt nghiệp các trường đào tạo sĩ quan hoặc các trường đại học ngoài quân đội; - Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ ; - Quân nhân chuyên nghiệp và công chức quốc phòng tại ngũ tốt nghiệp đại học trở lên đã được đào tạo, bồi dưỡng chương trình quân sự theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ; - Cán bộ, công chức ngoài quân đội và những người tốt nghiệp đại học trở lên được điều động vào phục vụ trong quân đội đã được đào tạo.bồi dưỡng chương
--	--

	trình quân sự theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ; - Sĩ quan dự bị
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi ôn tập:

+ Vị trí, chức năng của sĩ quan QĐNDVN?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

1. Khái niệm về sĩ quan quân đội Việt Nam là gì?

a. Là cán bộ của ĐCS Việt Nam, Nhà nước CHXHCN Việt Nam

b. Là người hoạt động trong lĩnh vực quân sự

c. Được nhà nước phong quân hàm cấp úy, cấp tá, cấp tướng

d. Là Hạ sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam

2. Một nội dung của khái niệm về sĩ quan là gì?

a. Tất cả quân nhân phục vụ trong LLVT nhân dân Việt Nam

b. Là quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm cấp úy trở lên

c. Quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm cấp tá trở lên

d. Quân nhân phục vụ trong LLVT có quân hàm Hạ sĩ quan trở lên

3. Luật sĩ quan được Quốc hội khóa X thông qua kì họp nào, ngày nào?

- a. Kì họp thứ 4, ngày 21- 12 - 1999
- b. Kì họp thứ 5, ngày 21- 12 - 1999
- c. Kì họp thứ 6, ngày 21- 12 - 1999
- d. Kì họp thứ 7, ngày 21- 12 - 1999

4. Nội dung nào sai về cơ chế lãnh đạo, chỉ huy và quản lí đội ngũ sĩ quan?

- a. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ huy, quản lí trực tiếp
- b. Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt
- c. Sự quản lí thống nhất của Chính phủ
- d. Nhà nước thống nhất chỉ huy và quản lí trực tiếp

5. Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị theo Luật Sĩ quan được hiểu là gì?

- a. Là ngạch sĩ quan
- b. Là tên gọi đơn vị sĩ quan
- c. Là phiên hiệu đơn vị sĩ quan
- d. Là chuyên môn của sĩ quan

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc trước bài “ Phần II. Luật sĩ quan Công an nhân dân ”

Bài: LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

Tiết.....: LUẬT SĨ QUAN QĐND VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật Sĩ quan QĐNDVN.
- Hiểu được những điều kiện tuyển chọn, đào tạo; quyền lợi, nghĩa vụ của sĩ quan quân đội.
- Hiểu được trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan Quân đội, Công an, biết cách đăng ký dự thi vào các trường QĐ, CA.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, động cơ, phương pháp phấn đấu trở thành sĩ quan quân đội.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, góp phần thực hiện tốt Luật Sĩ quan Quân đội.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

d. Tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra bài cũ:

+ Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn sĩ quan ?

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Để xây dựng đội ngũ sĩ quan QĐND vững mạnh, làm nòng cốt xây dựng QĐND cách mạng, chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; góp phần nền quốc phòng toàn dân, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam XHCN. Căn cứ vào hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. “ **Luật sĩ quan QĐNDVN** ” được chủ tịch Quốc hội ký ngày 21 tháng 12 năm 1999. Gồm 7 chương 51 điều

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu nhóm ngành, cấp bậc, chức vụ của sĩ quan

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu nhóm ngành của sĩ quan, hệ thống cấp bậc quân hàm của sĩ quan và hệ thống chức vụ cơ bản của sĩ quan

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: nhóm ngành của sĩ quan, hệ thống cấp bậc quân hàm của sĩ quan và hệ thống chức vụ cơ bản của sĩ quan

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia thành lớp thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: + Nhóm 1: Lấy ví dụ thực tế và giải thích các nhóm ngành sĩ quan + Nhóm 2: Nêu hệ thống cấp bậc quân hàm của sĩ quan + Nhóm 3: Nêu hệ thống chức vụ cơ bản của sĩ quan	I- LUẬT SĨ QUAN QĐNDVN (tt) 3. Nhóm ngành, cấp bậc, chức vụ của sĩ quan a. Nhóm ngành của sĩ quan - <i>Sĩ quan chỉ huy, tham mưu</i> : là sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện và xây dựng lực lượng, có thể được bổ nhiệm làm các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của tổ chức. - <i>Sĩ quan chính trị</i>: là sĩ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghiên cứu SGK, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện các nhóm trình bày kết quả Các nhóm khác nhận xét, bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức	- <i>Sĩ quan hậu cần</i>: là sĩ quan đảm nhiệm công tác hậu cần trong quân đội. Có thể giữ chức vụ khác theo yêu cầu của tổ chức. - <i>Sĩ quan kỹ thuật</i>: là sĩ quan đảm nhiệm công tác kỹ thuật trong quân đội. Có thể đảm nhiệm công tác khác theo yêu cầu của tổ chức. Ngoài ra, trong quân đội còn có các sĩ quan chuyên môn khác đảm nhiệm công tác trong các ngành không thuộc 4 nhóm ngành quy định ở trên, như: sĩ quan quân pháp, sĩ quan quân y và thú y... <i>b. Hệ thống cấp bậc quân hàm của sĩ quan</i> - Gồm 3 cấp, 12 bậc: + Cấp úy có 4 bậc: Thiếu úy, trung úy, thượng úy, đại úy + Cấp tá có 4 bậc: Thiếu tá, trung tá, thượng tá, đại tá + Cấp tướng có 4 bậc: Thiếu tướng (Chuẩn đô đốc Hải quân), trung tướng (Phó đô đốc Hải quân), thượng tướng (Đô đốc Hải quân), đại tướng. <i>c. Hệ thống chức vụ cơ bản của sĩ quan</i> - Trung đội trưởng - Đại đội trưởng - Tiểu đoàn trưởng - Trung đoàn trưởng (tương đương Huyện, quận, thị đội trưởng) - Lữ đoàn trưởng - Sư đoàn trưởng (tương đương Tỉnh, thành đội trưởng) - Tư lệnh quân đoàn
---	--

	- Tư lệnh quân khu, quân chủng - Chủ nhiệm Tổng cục - Tổng tham mưu trưởng - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan QĐNDVN.

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Nêu trách nhiệm của sĩ quan và những điều sĩ quan phải làm và được làm, không được làm. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Hs: Đọc Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời, HS khác nhận xét và bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: - Gv: kết luận. - Hs: ghi ý chính.	4. Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan QĐNDVN. <i>a. Nghĩa vụ của sĩ quan</i> - Sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ vững chắc Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nhân dân, tham gia xây dựng đất nước. - Luôn giữ gìn và trau dồi đạo đức cách mạng, học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực mọi mặt để hoàn thành nhiệm vụ; - Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh và nghiêm chỉnh chấp hành điều lệnh, điều lệ, chế độ, quy định của quân đội ; giữ gìn bí mật quốc gia, bí mật quân sự; - Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần bộ đội ; - gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính

	sách, pháp luật của Nhà nước; tôn trọng và gắn bó mật thiết với nhân dân. <i>b. Trách nhiệm của sĩ quan</i> - Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp dưới thuộc quyền : về những mệnh lệnh của mình, về việc chấp hành mệnh lệnh của cấp trên và việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới thuộc quyền. - Lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ của đơn vị theo chức trách được giao : * Những việc sĩ quan không được làm : - Việc trái với pháp luật, kỉ luật quân đội - Việc mà pháp luật quy định cán bộ, công chức không được làm. <i>c. Quyền lợi của sĩ quan</i> - Có quyền công dân theo Hiến pháp và Pháp luật. Được Nhà nước đảm bảo về chính sách, chế độ ưu đãi phù hợp với tính chất đặc thù quân sự.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi ôn tập:

+ Nhóm ngành, cấp bậc, chức vụ của sĩ quan?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm:

1. Sĩ quan quân đội có mấy nhóm ngành và những ngành nào?

a. 2 nhóm ngành chính: Sĩ quan quân sự - chính trị, sĩ quan Hậu cần - kỹ thuật và một ngành khác

b. 3 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quan Hậu cần và một ngành khác

c. 4 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị, sĩ quan Hậu cần, sĩ quan kỹ thuật và một ngành khác

d. 2 nhóm ngành chính: Sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chính trị và một ngành khác

2. Sĩ quan có chức vụ là Sư đoàn trưởng thuộc nhóm ngành nào của sĩ quan?

a. Sĩ quan chính trị

b. Sĩ quan hậu cần

c. Sĩ quan kỹ thuật

d. Sĩ quan chỉ huy

3. Sĩ quan có chức vụ là Chính ủy Sư đoàn thuộc nhóm ngành nào của sĩ quan?

a. Sĩ quan chính trị

b. Sĩ quan hậu cần

c. Sĩ quan kỹ thuật

d. Sĩ quan chỉ huy

4. Cấp bậc nào dưới đây không có trong hệ thống cấp bậc của QĐNDVN?

a. Thượng tướng, Thượng tá

b. Đại úy, Thượng úy

c. Đại tướng, Đại tá

d. Chuẩn tướng, Chuẩn tá

5. Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của sĩ quan quân đội?

- a. Sẵn sàng chiến đấu hi sinh bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN
- b. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, giữ gìn bí mật quốc gia, quân sự
- c. Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho bộ đội
- d. Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của mọi người

6. Một trong những trách nhiệm của sĩ quan quân đội là gì?

- a. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp trên và cấp dưới thuộc quyền về các mệnh lệnh của mình
- b. Tổ chức thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao
- c. Thực hiện tốt nhiệm vụ ngoài chức trách được giao
- d. Lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị, làm việc theo chức trách được giao

d. Chuẩn Đô đốc

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc trước bài “ Phần II. Luật sĩ quan Công an nhân dân ”

Bài: LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

Tiết: LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- - Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật CAND.
- Hiểu được những điều kiện tuyển chọn, đào tạo; quyền lợi, nghĩa vụ của CAND.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, động cơ, phương pháp phấn đấu trở thành sĩ quan CAND.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, góp phần thực hiện tốt Luật Sĩ quan Quân đội, CAND.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

d. Tổ chức thực hiện:

- *Kiểm tra bài cũ:*

Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào CAND ?

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Để xây dựng đội ngũ sĩ quan QĐND vững mạnh, làm nòng cốt xây dựng QĐND cách mạng, chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại; bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; góp phần nền quốc phòng toàn dân, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam XHCN. Căn cứ vào hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. “ **Luật CAND** ” được chủ tịch Quốc hội bổ sung ký ngày 29 tháng 11 năm 2005.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu khái niệm về sỹ quan, hạ sỹ quan và công nhân viên chức; vị trí chức năng và nguyên tắc hoạt động của CAND

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: khái niệm về sỹ quan, hạ sỹ quan và công nhân viên chức; vị trí chức năng và nguyên tắc hoạt động của CAND

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Gv: CAND có vị trí và chức năng như thế nào? - Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Công An nhân dân? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Tìm hiểu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định:	II. LUẬT CAND. 1. Vị trí chức năng, nguyên tắc hoạt động của CAND. <i>a) Khái niệm về sỹ quan, hạ sỹ quan và công nhân viên chức:</i> - Sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ: - Sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật: - Hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn: - Công nhân viên chức: <i>b) Vị trí chức năng của Công an nhân dân.</i>

- Gv: kết luận có liên hệ thực tế. - Hs: Ghi ý chính.	CAND gồm: Lực lượng An ninh ND và Lực lượng Cảnh sát ND. - Vị trí: Là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn của Nhà nước. - Chức năng của Công an nhân dân + Tham mưu cho đảng, nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội + Thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. + Đấu tranh phòng chống âm mưu, các thế lực thù địch, các loại tội phạm, các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. <i>c) Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Công An nhân dân.</i> - Do Đảng lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt, thuộc quyền thống lĩnh của chủ tịch nước. - Sự quản lý thống nhất của chính phủ; chỉ huy quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an. - Hoạt động tuân thủ hiến pháp và pháp luật.
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu tổ chức của Công an nhân dân và tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân.

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ của CAND và những tiêu chuẩn tuyển chọn vào CAND

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ của CAND và những tiêu chuẩn tuyển chọn vào CAND

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Gv: CAND được tổ chức và hoạt động như thế nào? + CAND có chức năng và nhiệm vụ gì ? + Nêu những tiêu chuẩn tuyển chọn, đào tạo bậc ĐH trong các trường CAND. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Hs: Tìm hiểu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: Gv: Kết luận trình bày sơ đồ hệ thống tổ chức của CAND. - Kết luận có liên hệ thực tế. - Hs: Ghi ý chính.	2. Tổ chức của Công an nhân dân. <i>a) Hệ thống tổ chức của công an nhân dân.</i> - Bộ công an - Công an tỉnh, thành phố trực thuộc TW. - Công an quận, huyện thành phố trực thuộc tỉnh. - Công an xã , phường, thị trấn. - Các đồn , trạm, trại... <i>b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Công an nhân dân.</i> - Bộ Công an do chính phủ quy định. - Các tổng cục, đơn vị công an do Bộ trưởng Bộ Công an quy định. <i>c) Chỉ huy trong Công an nhân dân.</i> - Bộ trưởng bộ công an là người chỉ huy cao nhất. 3. Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân. - Công dân có đủ tiêu chuẩn : Công an nhân dân được ưu tiên tuyển chọn.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cấp bậc hàm sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ và chức vụ cơ bản trong CAND; Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sỹ quan hạ sỹ quan chiến sỹ Công an nhân dân.

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu cấp bậc hàm sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ và chức vụ cơ bản trong CAND; Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sỹ quan hạ sỹ quan chiến sỹ Công an nhân dân.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Làm thế nào để phân biệt cấp bậc quân hàm sỹ quan với sỹ quan Công an? + Nêu trách nhiệm của sỹ quan CA và những điều sỹ quan CA phải làm và được làm, không được làm. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Hs: Tìm hiểu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. - GV: Hướng dẫn Hs nghiên cứu Sgk và giải đáp những thắc mắc. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: Gv: Kết luận có liên hệ thực tế. - Hs: Ghi ý chính.	4. Cấp bậc hàm sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ và chức vụ cơ bản trong CAND . a) <i>Phân loại sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ Công an nhân dân.</i> - Phân loại theo lực lượng có: + Sỹ quan, hạ sỹ quan chiến sỹ An ninh nhân dân. + Sỹ quan, hạ sỹ quan chiến sỹ Cảnh sát nhân dân. - Phân loại theo tính chất hoạt động có: + Sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ + Sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn kỹ thuật + Sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn. b) <i>Hệ thống cấp bậc hàm . sỹ quan , hạ sỹ quan , chiến sỹ CAND . (SGK tr 51)</i> c) <i>Đối tượng, điều kiện xét phong, thăng cấp bậc hàm sỹ quan hạ sỹ quan chiến sỹ Công an nhân</i>

	dân. hạ sỹ quan chiến sỹ Công an nhân dân. (SGK tr 51.52) d) Hệ thống chức vụ cơ bản của Công an nhân dân (SGK tr.52) e) Hệ thống cấp bậc hàm của sỹ quan Công an nhân dân. (SGK tr.52. 53) 5. Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sỹ quan hạ sỹ quan chiến sỹ Công an nhân dân. a) Nghĩa vụ, trách nhiệm và những việc sỹ quan hạ sỹ quan chiến sỹ Công an nhân dân không được làm. - Nghĩa vụ, trách nhiệm. - Những việc sỹ quan hạ sỹ quan chiến sỹ Công an nhân dân không được làm. b) Quyền lợi : (SGK tr.53. 54)
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Câu hỏi:

1. Trình bày vị trí chức năng của CAND?

2. Hãy nêu nghĩa vụ trách nhiệm, quyền lợi của sỹ quan Quân đội, Công an?

d. Tổ chức thực hiện:

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HS hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm

1. Luật Công an nhân dân hiện hành được thông qua ở cơ quan nào, khóa nào, kì họp thứ mấy, ngày tháng năm nào?

- a. Bộ Công an, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
- b. Chính phủ, kì họp thứ 8, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
- c. Quốc hội khóa XI, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005
- d. Trung ương Đảng, kì họp thứ 8, kì họp thứ 8, ngày 29- 11 - 2005

2. Nội dung nào sau đây không có trong khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan Công an?

- a. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ
- b. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật
- c. Sĩ quan nghiệp vụ
- d. Hạ sĩ quan chuyên nghiệp

3. Trong lực lượng Công an nhân dân có Công nhân, viên chức không?

- a. Có khi cần thiết
- b. Có
- c. Có trong thời bình
- d. Có trong thời chiến

4. Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam gồm có:

- a. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân
- b. Lực lượng An ninh kinh tế và An ninh nhân dân địa phương
- c. Lực lượng dân phòng và Cảnh sát nhân dân
- d. Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát cơ động

5. Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong lĩnh vực nào của Nhà nước?

- a. Trong sự nghiệp quốc phòng, giữ gìn môi trường hòa bình

- b. Trong sự nghiệp bảo vệ nhân dân và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
 - c. Trong sự nghiệp giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở từng địa phương
 - d. Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
- 6.** Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân?
- a. Dựa vào dân và chịu sự chỉ huy của toàn dân
 - b. Cấp dưới phục tùng cấp trên
 - c. Dựa vào dân và chịu sự giám sát của nhân dân
 - d. Hoạt động tuân thủ Hiến pháp và pháp luật
- 7.** Trong hệ thống tổ chức của Công an nhân dân có:
- a. Công an xóm, tổ dân phố, xã, phường
 - b. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
 - c. Công an trung ương, tỉnh, xã và thôn
 - d. Công an trung ương, thành phố trực thuộc Trung ương
- 8.** Người chỉ huy trong Công an nhân dân là:
- a. Tổng Cục trưởng Công an
 - b. Thứ trưởng Bộ Công an
 - c. Thượng tướng Công an
 - d. Bộ trưởng Bộ Công an
- 9.** Một trong những đối tượng nào sau đây được ưu tiên tuyển chọn vào Công an nhân dân?
- a. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học cơ sở...
 - b. Sinh viên, học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng...
 - c. Học sinh tốt nghiệp xuất sắc ở các trường Trung học phổ thông...
 - d. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, trường đại học, cao đẳng tại nước ngoài...

*** Hướng dẫn về nhà**

- Đọc trước bài “ **Phần III. Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan Quân đội, Công an** ”

**Bài: LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ LUẬT CÔNG AN
NHÂN DÂN**

**Tiết: TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH THAM GIA XÂY DỰNG
ĐỘI NGŨ SĨ QUAN QUÂN ĐỘI, CÔNG AN**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật CAND.
- Hiểu được những điều kiện tuyển chọn, đào tạo; quyền lợi, nghĩa vụ của CAND.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, động cơ, phương pháp phấn đấu trở thành sĩ quan CAND.

3. Phẩm chất

- Xây dựng ý thức trách nhiệm, góp phần thực hiện tốt Luật Sĩ quan Quân đội, CAND.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu nội dung bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

d. Tổ chức thực hiện:

- *Kiểm tra bài cũ:*

+ Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của CAND?(1HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ Để xây dựng đội ngũ sĩ quan QĐND, CAND vững mạnh, từng bước hiện đại; bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ Quốc Việt Nam XHCN. Là học sinh chúng ta phải có trách nhiệm. Hôm nay ta học phần **III “trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan Quân đội, Công an ”**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu trách nhiệm công dân đối với nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu trách nhiệm công dân đối với nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: trách nhiệm công dân đối với nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Công dân có trách nhiệm gì đối với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc ? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Hs: Tìm hiểu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện 1 vài HS trình bày, cả lớp nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: - Gv: Kết luận, phân tích ý nghĩa thiêng liêng của nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. - Hs: Ghi ý chính.	III. TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH THPT THAM GIA XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ SĨ QUAN QĐ, CA. 1. Trách nhiệm của công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Bảo vệ tổ quốc Việt nam XHCN là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của mỗi công dân, trong đó học sinh THPT có vai trò quan trọng. - Học sinh hiểu luật và làm theo hiến pháp và pháp luật là lối sống văn minh thể hiện nếp sống đạo đức, kỷ cương của mỗi người.

Hoạt động 2: Tìm hiểu trách nhiệm của HS THPT đối với nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu trách nhiệm của HS THPT đối với nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: trách nhiệm của HS THPT đối với nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Hs có trách nhiệm gì trong việc tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan QĐ,CA? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - Hs: Tìm hiểu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện 1 vài HS trình bày, cả lớp nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: - Gv: Kết luận - Hs: Ghi ý chính.	2. Trách nhiệm của học sinh: - Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật, góp phần xây dựng lực lượng sĩ quan QĐND và CAND theo hướng: cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. - Học tập, nắm được nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan Quân đội và Công an, điều kiện tuyển chọn đào tạo bổ sung, biết được phương pháp đăng ký dự tuyển đào tạo. - Học tập, rèn luyện, trau dồi, nâng cao kiến thức cần thiết; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tìm hiểu về truyền thống anh hùng của Quân đội, Công an nhân dân. - Học sinh có thể đăng ký vào Quân đội, Công an; điều kiện tiêu chuẩn theo luật và hướng dẫn hàng năm.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi ôn tập

Học sinh THPT phải có trách nhiệm gì để tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan QĐ và CA?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu HS hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm

1. Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không gồm nội dung nào sau đây?

- a. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân
- b. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, Pháp luật của Đảng và Nhà nước
- c. Sẵn sàng đăng kí đi nhận nhiệm vụ ở khu vực vùng sâu, vùng xa
- d. Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ

2. Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không gồm nội dung nào sau đây?

- a. Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của dân, vì dân phục vụ
- b. Luôn rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt
- c. Rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý thức tổ chức kỉ luật và thể lực
- d. Luôn luôn sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù xâm lược

3. Một trong những quyền lợi của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân là gì?

- a. Con, em được ưu tiên vào học thặng các trường đại học trong nước
- b. Được Nhà nước đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp
- c. Được đào tạo, bồi dưỡng về chính trị và kiến thức khác phù hợp với nhiệm vụ được giao
- d. Có quyền công dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật

4. Một trong những trách nhiệm của học sinh với Luật Công an nhân dân là gì?

- a. Hiểu sâu những nội dung của Luật Công an nhân dân
 - b. Hiểu được những nội dung cơ bản của Luật Công an nhân dân
 - c. Thường xuyên đăng kí tham gia lực lượng Công an
 - d. Hàng năm, tham gia dự tuyển đào tạo để trở thành sĩ quan Công an
5. Nội dung nào sau đây không thuộc trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng đội ngũ sĩ quan Công an và Luật Công an nhân dân?
- a. Học tập, hiểu rõ và thực hiện đúng Luật Công an nhân dân
 - b. Hiểu được phương pháp đăng kí, dự tuyển đào tạo để trở thành sĩ quan Công an
 - c. Thường xuyên học tập giỏi để phục vụ lực lượng Công an
 - d. Tìm hiểu truyền thống anh hùng của Công an nhân dân Việt Nam
6. Một trong những chức năng của Công an nhân dân Việt Nam là:
- a. Tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
 - b. Tham mưu cho địa phương về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
 - c. Tham mưu cho Bộ, ngành về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
 - d. Tham mưu cho nhân dân về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
7. Một trong những chức năng của Công an nhân dân Việt Nam là:
- a. Thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
 - b. Thực hiện về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
 - c. Thực hiện quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của các Bộ, ngành
 - d. Thực hiện thống nhất về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở các địa phương
8. Một trong những tiêu chuẩn tuyển chọn vào Công an nhân dân là gì?
- a. Công dân có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe
 - b. Công dân có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, tuổi từ 18 đến 30
 - c. Công dân có đủ tiêu chuẩn về trình độ học vấn, sức khỏe, có nguyện vọng tham gia
 - d. Công dân có tuổi từ 20 đến 30 tuổi, đủ năng khiếu, đủ tiêu chuẩn về sức khỏe

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kì I

Tiết: KIỂM TRA HỌC KỲ I

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Nhằm đánh giá quá trình học tập, ôn luyện của học sinh nhận xét rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp dạy học cho nội dung tiếp theo đạt kết quả cao hơn.

2. Thái độ: Nghiêm túc, tập trung làm bài kiểm tra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Thiết kế ma trận, soạn câu hỏi, xây dựng đáp án và biểu điểm, đề và giấy kiểm tra.

2. Học sinh: Ôn tập, kiểm tra nghiêm túc.

III. Tiến hành kiểm tra

ĐỀ BÀI

Câu 1: Trình bày nhiệm vụ, nội dung và những biện pháp chủ yếu trong xây dựng nền Quốc phòng toàn dân - An ninh nhân dân.

Câu 2: Trình bày đối tượng và tiêu chuẩn tuyển sinh bậc đại học trong các trường QĐ.

Câu 3: Trình bày rõ hệ thống cấp hiệu của QĐ và CAND Việt Nam.

ĐÁP ÁN TÓM TẮT

Câu 1: (3 điểm)

- Nhiệm vụ xây dựng nền QPTD :

- Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia; đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ hiện nay của các thế lực phản động.

- Nhiệm vụ xây dựng nền ANND:

Giữ vững sự ổn định và phát triển trong mọi hoạt động, của xã hội; đấu tranh chống lại mọi hành động gây rối, phá hoại; giữ gìn trật tự an toàn xã

Nội dung, xây dựng nền QPTD, ANND.

- Xây dựng tiềm lực QPTD, ANND.
- Tập trung vào 4 nội dung sau đây:
- Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần.
- Xây dựng tiềm lực kinh tế.
- Xây dựng tiềm lực khoa học, Công nghệ.
- Xây dựng tiềm lực QS, AN.
- Xây dựng thể trận QPTD, ANND.

Biện pháp xây dựng nền QPTD, ANND.

- Tăng cường công tác giáo dục QP, AN.
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng, an ninh.
- Không ngừng nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân nòng cốt là quân đội và công an.

Câu 2: (3 điểm)

a. Đối tượng tuyển sinh

- Quân nhân tại ngũ.
- Công nhân viên chức quốc phòng.
- Nam thanh niên ngoài quân đội.
- Nữ thanh niên ngoài quân đội và nữ quân nhân.

b. Tiêu chuẩn tuyển sinh

- Tự nguyện đăng ký dự thi.
- Có lý lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng.
- Tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT đủ điểm qui định vào trường dự thi.
- Sức khỏe (theo qui định).

Câu 3: (3 điểm)

Cấp hiệu của QĐND VN gồm:

Ngày soạn: .../...

Ngày dạy: .../....

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ:

- Sĩ quan 3 cấp, 12 bậc(trình bày cụ thể các cấp, bậc)
- HSQ: 3 bậc.
- CS: 2 bậc.

+ Quân nhân chuyên nghiệp 2 cấp 8 bậc(trình bày cụ thể các cấp bậc).

Cấp hiệu CAND VN

- Sĩ quan nghiệp vụ Công An(trình bày cụ thể các cấp, bậc).
- sĩ quan chuyên môn kỹ thuật CA(trình bày cụ thể các cấp, bậc).

Trình bày đẹp, khoa học gọn được cộng 1 điểm.

BÀI: LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH ĐỊA VẬT

Tiết ...: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA HÌNH, ĐỊA VẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Giúp học sinh nắm được ý nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc và tư thế động tác lợi dụng các loại địa hình, địa vật, làm cơ sở vận dụng trong hoạt động thực tiễn và chiến đấu.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Nắm chắc khái niệm, nguyên tắc và các tư thế động tác lợi dụng địa hình, địa vật.
- Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác đã học phù hợp với từng loại địa hình, địa vật cụ thể.

3. Phẩm chất

- Nghiêm túc, chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ, tích cực luyện tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Tranh ảnh địa hình địa vật.
- Súng AK 4 – 5 khẩu
- Tạo địa hình để luyện tập.

2. Học sinh:

- Đọc bài 7 - SGK, chuẩn bị đúng, đủ trang phục theo quy định trước khi lên lớp.
- Súng gỗ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

Kiểm tra bài cũ:

- Nêu trường hợp vận dụng và thực hiện các động tác đi khom, chạy khom, bò cao, lê, trườn, vọt tiến? (mỗi động tác gọi 1 học sinh).

Giới thiệu nội dung mới: Phần I lý thuyết “ *Lợi dụng địa hình địa vật* ”.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm về địa hình, địa vật che khuất, che đỡ

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu khái niệm về địa hình, địa vật che khuất, che đỡ

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: khái niệm về địa hình, địa vật che khuất, che đỡ

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: - HS có mấy loại địa hình địa vật? - Như thế nào là địa hình che khuất? - Như thế nào là địa hình che đỡ? - Thế nào là địa hình trống trải? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:	I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA HÌNH, ĐỊA VẬT: 1. Khái niệm về địa hình, địa vật che khuất, che đỡ a. Địa hình, địa vật che khuất – Là những địa hình, địa vật có thể che được hành động, nhưng không chống đỡ được đạn bắn thẳng, mảnh (bom, pháo, cối, lựu...) của địch

Nghiên cứu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức	xuyên qua. Ví dụ: bụi cây, bụi cỏ rậm rạp, cánh cửa... b. Địa hình, địa vật che đỡ – Là những địa hình, địa vật chống đỡ được đạn bắn thẳng, mảnh (bom, pháo, cối, lựu...) của địch, đồng thời che kín được hành động như địa hình, địa vật che khuất. Ví dụ: Mô đất, gốc cây, bờ ruộng, vật kiến trúc kiên cố... c. Địa hình trống trải – Là những nơi không có vật che khuất hoặc che đỡ. Ví dụ: bãi bằng phẳng, đồi trọc, mặt đường...
---	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa và yêu cầu của việc lợi dụng địa hình, địa vật

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu ý nghĩa và yêu cầu của việc lợi dụng địa hình, địa vật

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: ý nghĩa và yêu cầu của việc lợi dụng địa hình, địa vật

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: - Lợi dụng địa hình, địa vật để làm gì? - Để thực hiện tốt điều đó yêu cầu chúng ta phải như thế nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:	2. Ý nghĩa, yêu cầu a. Ý nghĩa Lợi dụng địa hình, địa vật là để che khuất và che đỡ hành động của ta, dùng vũ khí tiêu diệt địch thuận lợi, bảo vệ mình. b. Yêu cầu

Nghiên cứu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung Dự kiến trả lời: - HS bảo vệ ta để tiêu diệt địch - Học sinh đóng góp... Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, chốt kiến thức	- Quan sát được địch nhưng địch khó phát hiện ta - Tiềm đánh địch nhưng địch khó đánh ta - Hành động phải khéo léo, bí mật, tinh khôn. - Nguy trang phù hợp, không làm rung động và thay đổi hình dáng, màu sắc địa vật lợi dụng. - Tránh lợi dụng địa vật đột xuất.
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu những điều cần chú ý khi lợi dụng địa hình, địa vật

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu những điều cần chú ý khi lợi dụng địa hình, địa vật

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: chú ý khi lợi dụng địa hình, địa vật

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: - Khi lợi dụng chúng ta cần chú ý đến những điểm gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghiên cứu Sgk, suy nghĩ, thảo luận và trả lời. Bước 3: Báo cáo, thảo luận:	3- Những điểm chú ý khi lợi dụng: Khi lợi dụng một vật cụ thể phải căn cứ vào nhiệm vụ, ý định hành động của mình; tình hình địch; thời tiết; ánh sáng; hình dáng; tính chất; màu sắc của vật lợi dụng để xác định cách lợi dụng cho phù hợp. Trước khi lợi dụng phải xác định rõ:

Đại diện HS trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung	- Lợi dụng để làm gì? (quan sát, vận động, ẩn nấp, bắn súng, ném lựu đạn, làm công sự, bố trí vật cản...).
Dự kiến trả lời:	- Vị trí lợi dụng ở đâu? (phía sau, bên phải, bên trái, hay phía trước, cách xa hay gần vật lợi dụng...).
- HS bảo vệ ta để tiêu diệt địch	- Vận dụng tư thế, động tác nào? (đứng, quỳ, nằm, đi, chạy hay bò...).
- Học sinh đóng góp...	Hành động khi lợi dụng: nhẹ nhàng thận trọng hay nhanh, mạnh...
Bước 4: Kết luận, nhận định:	
GV nhận xét, chốt kiến thức	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- **Câu hỏi ôn tập:**

+ Thế nào là địa hình che khuất, che đỡ? Cho ví dụ.

+ Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần phải chú ý gì? Tại sao?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV cho HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm:

1. Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che khuất?

- a. Mô đất
- b. Bụi cây
- c. Đồi trọc
- d. Bãi cát

2. Địa hình, địa vật nào sau đây là vật che đỡ?

- a. Mặt đường
- b. Mặt nước
- c. Mô đất
- d. Bụi cây

3. Nội dung nào sau đây không đúng yêu cầu về lợi dụng địa hình, địa vật?

- a. Tiềm đánh địch nhưng địch khó đánh ta
- b. Ta quan sát địch tốt, địch khó phát hiện ta
- c. Nguy trang phải khéo léo
- d. Nên lợi dụng địa vật có tính chất bí mật, an toàn

4. Khi lợi dụng địa hình, địa vật cần chú ý nội dung gì?

- a. Cần xác định tốt vị trí lợi dụng ở đâu
- b. Vị trí nào lợi dụng kín đáo là tốt nhất
- c. Phải luôn lợi dụng ở vị trí bên trái của địa vật
- d. Căn cứ vào tình hình địch, miễn là có lợi nhất

5. Mục đích lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?

- a. Tránh mảnh bom của địch
- b. Tránh đạn bắn thẳng của địch

c. Để có tư thế chiến đấu tốt

d. Để che kín hành động của ta

6. Điểm giống nhau về tác dụng của địa hình, địa vật che khuất và địa hình, địa vật che đỡ là gì?

a. Tránh đạn bắn thẳng của địch

b. Để che giấu, hoặc che kín hành động của ta

c. Tránh mảnh bom đạn của địch

d. Để che giấu vũ khí, trang bị

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc trước phần II. Thực hành

BÀI: LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH ĐỊA VẬT

Tiết ...: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊA HÌNH, ĐỊA VẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Giúp học sinh nắm được ý nghĩa, yêu cầu, nguyên tắc và tư thế động tác lợi dụng các loại địa hình, địa vật, làm cơ sở vận dụng trong hoạt động thực tiễn và chiến đấu.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Nắm chắc khái niệm, nguyên tắc và các tư thế động tác lợi dụng địa hình, địa vật.
- Vận dụng linh hoạt các tư thế, động tác đã học phù hợp với từng loại địa hình, địa vật cụ thể.

3. Phẩm chất

- Nghiêm túc, chú ý lắng nghe, ghi chép đầy đủ, tích cực luyện tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Tranh ảnh địa hình địa vật.
- Súng AK 4 – 5 khẩu
- Tạo địa hình để luyện tập.

2. Học sinh:

- Đọc bài 7 - SGK, chuẩn bị đúng, đủ trang phục theo quy định trước khi lên lớp.
- Súng gỗ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: giới thiệu bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

- Tập hợp đội ngũ, kiểm tra sĩ số, trang phục.

+ Đội hình tập trung

♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂

♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂

♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂

♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂

♂ GV

=> **Giới thiệu nội dung mới:** phần II thực hành “ *Lợi dụng địa hình địa vật* ”.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách lợi dụng địa hình, địa vật

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu cách lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ và vận động ở địa hình trống trải

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: cách lợi dụng địa hình, địa vật che khuất, che đỡ và vận động ở địa hình trống trải

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV:	II. CÁCH LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH, ĐỊA VẬT 1. Lợi dụng địa hình, địa vật che khuất

+ Làm mẫu động tác lợi dụng địa hình địa vật che khuất. + Làm mẫu động tác lợi dụng địa hình địa vật che khuất che đỡ + Làm mẫu động tác vận động ở địa hình trống trải + Làm mẫu động tác theo 3 bước: . Bước 1: Làm nhanh khái quát động tác. . Bước 2: Làm chậm phân tích từng cử động. . Bước 3: Làm tổng hợp có khẩu lệnh. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghe kết hợp với quan sát để nắm nội dung nguyên tắc, động tác Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS: thực hành động tác trên thực địa Giáo viên gọi vài học sinh ra thực hiện, các tiểu đội còn lại nhìn để cho nhận xét đóng góp. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV: đánh giá cách thực hành của HS	Lợi dụng vật che khuất chủ yếu để che kín một số hành động như: quan sát, vận động, ẩn nấp hoặc làm công sự bố trí vật cản... để tiêu diệt địch. a. Vị trí lợi dụng: + Tùy theo thời tiết, ánh sáng, tính chất kín đáo và màu sắc của vật lợi dụng để lợi dụng phía sau, bên sườn hoặc phía trước, gần hoặc xa vật lợi dụng. + Đối với vật che khuất kín đáo: Dù điều kiện thời tiết, ánh sáng, màu sắc như thế nào đều có thể lợi dụng phía sau vật. Ban đêm, nếu vật lợi dụng có màu sắc và ánh sáng (sáng, tối) phù hợp với người có thể lợi dụng cả bên cạnh và phía trước. + Đối với vật che khuất không kín đáo: chủ yếu là lợi dụng phía sau. Nếu về phía địch có ánh sáng nhiều hơn phía ta thì lợi dụng sát gần vật; nếu ánh sáng phía ta nhiều hơn phía địch thì không nên lợi dụng. Nếu phía ta và địch có ánh sáng đều nhau, vị trí lợi dụng phải ở xa vật một khoảng cách phù hợp. b. Tư thế động tác khi lợi dụng: Tùy theo vật lợi dụng cao hay thấp, to hay nhỏ để vận dụng các tư thế phù hợp. Vận dụng tư thế như đi, chạy, bò, trườn...(khi vận động), đứng, quỳ, nằm...(khi ẩn nấp), đều phải thấp và nhỏ hơn vật lợi dụng. - Hành động lợi dụng phải hết sức bí mật, khéo léo, thận trọng, không làm rung động, thay đổi màu sắc và hình dạng vật lợi dụng.
--	--



Hình 7.1 : Lợi dụng vật che khuất ở tư thế ngồi

*** Chú ý:**

- Trường hợp lợi dụng để làm công sự, bố trí vật cản để tiêu diệt địch, phải chọn nơi kín đáo, bất ngờ, tiện nguy trang, địch khó phát hiện.

- Khi đã tiêu diệt địch hoặc bị địch phát hiện phải nhanh chóng rời khỏi vị trí đó, tiếp tục lợi dụng vật khác.

2. Lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ

Lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ chủ yếu để có tư thế vững vàng, dùng hỏa lực tiêu diệt địch chính xác, đồng thời tránh đạn bắn thẳng, mảnh (bom, pháo, cối, lựu...) của địch, gây thiệt hại cho ta. Trong mọi trường hợp cần che giấu hành động có thể lợi dụng vật che đỡ.

a. Vị trí lợi dụng:

- Lợi dụng để che giấu hành động khi quan sát, vận động, ẩn nấp vị trí cơ bản như lợi dụng vật che khuất.

- Lợi dụng để bắn súng, ném lựu đạn, làm công sự, bố trí vật cản. Vị trí chủ yếu ở phía sau hoặc phía sau bên phải.

b. Tư thế, động tác khi lợi dụng:

- Tùy theo vật lợi dụng cao hay thấp để vận dụng các tư thế như đứng, quỳ hay nằm bắn hoặc ném lựu đạn cho phù hợp, nhưng chủ yếu phải lấy yếu tố thuận lợi để tiêu diệt địch đồng thời bảo vệ được mình.

- (Động tác cụ thể khi lợi dụng vật che đỡ để bắn súng, ném lựu đạn ở tư thế đứng và tư thế quỳ).



Hình 7.2 : Lợi dụng vật che đỡ ở tư thế đứng



Hình 7.3 : Lợi dụng vật che đỡ ở tư thế quỳ

	3. Vận động ở địa hình trống trải. – Khi vận động: Dù ban đêm hay ban ngày đều phải lợi dụng nơi sơ hở của địch hoặc sương mù, khói bụi che mắt địch... vận dụng động tác vọt tiến để nhanh chóng vượt qua. Ban đêm, nếu thấy điều kiện không vọt tiến được thì nguy trang phù hợp, dùng tư thế thấp, nghiêng người để thu nhỏ mục tiêu, khéo léo thận trọng tiến thẳng về hướng địch, người không nhấp nhô và không làm rung động nguy trang khi đến gần địch hoặc lợi dụng được địa hình kín đáo. - Khi ẩn nấp và quan sát: chủ yếu lợi dụng nơi có màu sắc thích hợp, dùng tư thế thấp thu nhỏ mục tiêu, hành động phải hết sức khôn khéo, thận trọng, chủ yếu là không làm thay đổi hình dáng tư thế một cách đột ngột và rung động nguy trang.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành bài luyện tập

c. Sản phẩm: HS luyện tập các động tác lợi dụng địa hình địa vật

d. Tổ chức thực hiện:

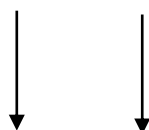
+ Từng người trong đội hình tổ luyện tập theo 3 bước (tự nghiên cứu, tập chậm từng cử động, tập nhanh liên hoàn động tác).

* **Đội hình luyện tập** (học sinh nữ cho thực hiện cự ly ngắn hơn nam).

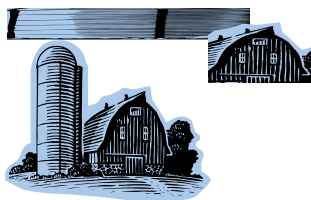
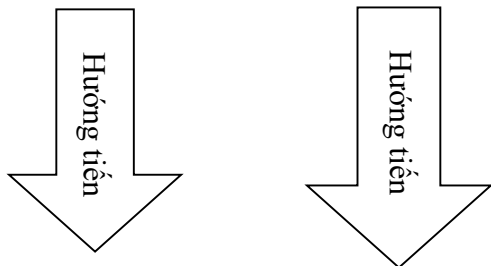
♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂

♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂ ♂

♂ ♂



↑ GV



(Đích đến)

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a. **Mục tiêu:** Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn
- b. **Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi
- c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d. **Tổ chức thực hiện:**

GV cho HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm:

1. Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất cần lưu ý gì?

- a. Trong mọi điều kiện đều phải lợi dụng vị trí phía sau địa vật
 - b. Bao giờ tư thế vận động đều phải thấp và nhỏ hơn vật lợi dụng
 - c. Tùy theo địa vật dày mỏng khác nhau để lợi dụng cho phù hợp
 - d. Không được thay đổi vị trí khi lợi dụng địa vật che khuất
2. Khi lợi dụng các loại địa hình, địa vật che khuất, che đỡ cần lưu ý gì?
- a. Khi đã tiêu diệt địch phải rời khỏi vị trí đó và lợi dụng vật khác
 - b. Phải liên tục thay đổi vị trí khi lợi dụng
 - c. Thay đổi vật che khuất khi địch xuất hiện
 - d. Cố định vị trí lợi dụng để giữ vững vị trí chiến đấu
3. Một trong những tác dụng của địa hình, địa vật che đỡ là gì?
- a. Lợi dụng để giữ vững vị trí từng người trong chiến đấu
 - b. Có tác dụng bảo vệ an toàn cho người khi địch sử dụng bom cháy
 - c. Tránh đạn bắn thẳng, mảnh bom, mảnh đạn của địch
 - d. Giữ an toàn tuyệt đối cho người và vũ khí trong chiến đấu
4. Khi chọn địa hình, địa vật che đỡ để lợi dụng cần lưu ý gì?
- a. Trong chiến đấu phải ổn định được vị trí và an toàn
 - b. Phải an toàn tuyệt đối trước các loại bom, đạn của địch
 - c. Cảnh vật che đỡ phải có địa vật che khuất để kết hợp lợi dụng
 - d. Phải thuận lợi trong tiêu diệt địch, bảo vệ được mình
5. Mục đích lợi dụng địa hình, địa vật che khuất để làm gì?
- a. Tránh mảnh bom của địch
 - b. Tránh đạn bắn thẳng của địch
 - c. Để có tư thế chiến đấu tốt
 - d. Để che kín hành động của ta

6. Trong chiến đấu, tư thế, động tác cụ thể khi lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ như thế nào?

- a. Ném lựu đạn phải chọn tư thế nằm
- b. Dùng để bắn súng phải chọn tư thế quỳ
- c. Nếu để bắn súng và ném lựu đạn nên ở tư thế đứng và quỳ
- d. Cần lợi dụng để dùng tư thế đứng bắn

7. Khi phải vận động vượt qua địa hình trống trải, cách xử lí nào sau đây phù hợp?

- a. Báo cáo người chỉ huy cho tạm dừng vận động
- b. Nhanh chóng vượt qua bằng mọi giá
- c. Ngụy trang, vận dụng tư thế thấp, khéo léo vượt qua
- d. Dừng ý định vượt qua khu vực này

8. Tại sao khi bắn súng, vị trí lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ lại chủ yếu ở phía sau, bên phải?

- a. Người bắn được che đỡ tuyệt đối trước quân địch
- b. Theo nguyên tắc, mọi người phải thực hiện nghiêm túc
- c. Phù hợp với cấu tạo súng và thuận lợi cho động tác sử dụng súng
- d. Phù hợp với điều kiện của địa hình, địa vật lợi dụng

9. Nếu người sử dụng súng thuận tay trái, mắt trái, lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ thường ở vị trí nào là tốt nhất?

- a. Phía sau, bên phải
- b. Phía sau, bên trái
- c. Phía sau, chính giữa
- d. Hai bên, phía trước

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và chuẩn bị kiểm tra 1 tiết

Tiết ...: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Kiểm tra khả năng lĩnh hội kiến thức, kỹ năng thực hành, thái độ học tập của học sinh. Từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp với đối tượng.

2. Nội dung

Bài 6: Các tư thế động tác cơ bản vận động trên chiến trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Gv: Giáo án, vật chất.

Hs: Bàn Gv, súng AK: 4 khẩu.

III. TIẾN HÀNH KIỂM TRA

1. Hình thức: Kiểm tra thực hành

2. Thực hành kiểm tra

- Gv: Gọi từng nhóm Hs kiểm tra mỗi nhóm 4 em)
- Hs: Thực hiện động tác theo yêu cầu của Gv.

* Nội dung:

- + Động tác đi khom.
- + Động tác chạy khom.
- + Động tác bò cao.
- + Động tác lê.
- + Động tác trườn.
- + Động tác vọt tiến.
- Gv: quan sát, nhận xét và cho điểm.

Bảng điểm

Thực hiện đúng kỹ thuật, yêu cầu các động tác.	9-10
Có một số sai sót.	7-8
Thực hiện kỹ thuật và yêu cầu chưa đến mức khá.	5-6
Một số động tác, yêu cầu chưa thực hiện được.	3-4
Không thực hiện được đa số các động tác	1-2

3. Kết thúc kiểm tra

Nhận xét chung

Dặn hs chuẩn bị tiết sau: đọc trước bài 7 Sgk.

BÀI: TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

TIẾT ...: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ AN NINH QUỐC GIA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Hiểu được tầm quan trọng của an ninh quốc gia và một số nội dung cơ bản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

3. Phẩm chất

- Tích cực tự giác trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:**- Kiểm tra bài cũ:**

+ ? Nêu đặc điểm công tác phòng không nhân dân trong tình hình hiện nay (2HS).

- Giới thiệu nội dung mới:

+ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của công dân; trong đó có trách nhiệm của học sinh chúng ta. Hôm nay ta học phần I “**Những vấn đề chung về an ninh quốc gia**”.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 1:** Bảo vệ an ninh quốc gia

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về bảo vệ an ninh quốc gia

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Bảo vệ an ninh quốc gia

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: + Như thế nào là an ninh quốc gia? + Nêu các mặt hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghiên cứu Sgk, trả lời các câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định:	I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ AN NINH QUỐC GIA: 1. Bảo vệ an ninh quốc gia - Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia: - Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia là những hành vi xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

GV nhận xét, chốt kiến thức - GV: giải thích * An ninh quốc gia: - Là sự ổn định, phát triển của chế độ và Nhà nước; sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. - Bao gồm an ninh trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, tư tưởng, văn hoá, xã hội, quốc phòng, đối ngoại..	
---	--

Hoạt động 2: Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV đặt câu hỏi: + Để bảo vệ an ninh quốc gia chúng ta phải bảo vệ những mặt nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghiên cứu Sgk, trả lời các câu hỏi Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định:	I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ AN NINH QUỐC GIA: 2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia - Bảo vệ chế độ, Nhà nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. - Bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hóa, khối đại đoàn kết dân tộc. - Bảo vệ an ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác.

GV nhận xét, chốt kiến thức - GV: giải thích * Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia: - Bảo vệ: + Chế độ chính trị. + An ninh về tư tưởng văn hóa. + An ninh kinh tế, quốc phòng, đối ngoại. + Bí mật nhà nước. + Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh.	- Bảo vệ bí mật Nhà nước. - Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi:

+ An ninh quốc gia?

+ Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm :

1. Bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- a. Là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
- b. Là phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
- c. Là phòng ngừa, phát hiện, làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia
- d. Là đấu tranh làm thất bại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia

2. Hành vi nào sau đây không thuộc xâm phạm an ninh quốc gia là:

- a. Xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa của quốc gia
- b. Xâm phạm đến quyền lợi của giai cấp trong một quốc gia
- c. Xâm phạm an ninh, quốc phòng, đối ngoại của quốc gia
- d. Xâm phạm độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

3. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- a. Bảo vệ chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ biển đảo Tổ quốc
- b. Bảo vệ độc lập chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc
- c. Bảo vệ sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc
- d. Bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

4. Một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

- a. Bảo vệ bí mật cơ quan và các địa điểm quan trọng của địa phương
- b. Tập trung giữ bí mật các mục tiêu về kinh tế của từng địa phương
- c. Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia
- d. Bảo vệ bí mật nhà nước và bí mật cá nhân

*** Hướng dẫn về nhà**

- Xem trước bài, Phần 3 “ **Nội dung bảo vệ an ninh Tổ quốc** ”.

BÀI: TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

TIẾT.....: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ AN NINH QUỐC GIA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Hiểu được tầm quan trọng của an ninh quốc gia và một số nội dung cơ bản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

3. Phẩm chất

- Tích cực tự giác trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:**- Kiểm tra bài cũ:**

+ Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia ? (2 HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của công dân; trong đó có trách nhiệm của học sinh chúng ta. Hôm nay ta học tiếp phần I “ **3. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia** ”

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

a. Mục tiêu: Giúp HS tìm hiểu nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Hướng dẫn Hs tìm hiểu nội dung chính trong Sgk, nhấn mạnh tính chất quan trọng của an ninh quốc gia, liên hệ thực tế trên thế giới và địa phương. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghiên cứu Sgk, nắm nội dung chính, nghe, liên hệ thực tế Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS ghi ý chính Bước 4: Kết luận, nhận định:	3. Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia a. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ Là nội dung trọng yếu hàng đầu, thường xuyên, cấp bách - Bảo vệ chế độ, Nhà nước, Đảng. - Giữ gìn sự trong sạch của tổ chức đảng, Nhà nước. - Bảo vệ các cơ quan và những người Việt Nam đang làm việc, học tập ở nước ngoài.

GV chốt kiến thức - Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia gồm vào các mặt chủ yếu như: Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; kinh tế; văn hoá, tư tưởng; dân tộc; tôn giáo; biên giới; thông tin...	- Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá. b. Bảo vệ an ninh kinh tế - Bảo vệ sự ổn định, phát triển của nền kinh tế thị trường. - Bảo vệ đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, các nhà khoa học, nhà kinh doanh. c. Bảo vệ an ninh văn hoá, tư tưởng - Bảo vệ sự ổn định và phát triển bền vững của văn hoá, tư tưởng. - Bảo vệ sự đúng đắn, vai trò chủ đạo của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc. - Bảo vệ đội ngũ văn nghệ sĩ, người làm công tác văn hoá, văn nghệ. d. Bảo vệ an ninh dân tộc - Bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc. - Ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc. e. Bảo vệ an ninh tôn giáo - Đảm bảo chính sách tự do tín ngưỡng. - Đấu tranh với các đối tượng, các thế lực lợi dụng vấn đề tôn giáo.
---	---

	- Thực hiện đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng phát triển. g. Bảo vệ an ninh biên giới - Bảo vệ an ninh trật tự ở khu vực biên giới quốc gia, cả ở đất liền và ở trên biển. - Chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới. h. Bảo vệ an ninh thông tin - Bảo đảm an toàn, nhanh chóng, chính xác và bí mật. - Chống lộ, lọt những thông tin bí mật của Nhà nước. - Ngăn chặn các hoạt động khai thác, dò tìm để đánh cắp thông tin trên mạng.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi:

+ Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm :

1. Có mấy nội dung bảo vệ an ninh quốc gia?

a. 07 nội dung

b. 06 nội dung

c. 05 nội dung

d. 04 nội dung

2. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

a. Bảo vệ an ninh cá nhân

b. Bảo vệ an ninh học sinh, sinh viên

c. Bảo vệ an ninh địa phương

d. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ

3. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

a. Bảo vệ an ninh kinh tế

b. Bảo vệ nền kinh tế đất nước

c. Bảo vệ kinh tế thị trường

d. Bảo vệ kinh tế biên

4. Một trong những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia là gì?

a. Bảo vệ an ninh giáo dục tư tưởng

b. Bảo vệ an ninh giáo dục chính trị

c. Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng

d. Bảo vệ nền văn hóa cách mạng

5. Nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ có vị trí như thế nào?

- a. Là việc làm thường xuyên của mỗi quốc gia, dân tộc
 - b. Là việc làm vô cùng cần thiết hiện nay của đất nước
 - c. Trọng yếu hàng đầu, thường xuyên và cấp bách hiện nay
 - d. Trọng yếu hàng đầu khi đất nước có chiến tranh
- 6.** Lựa chọn nào sau đây không phải là nội dung Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ?
- a. Phải quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân.
 - b. Giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của các tổ chức Đảng, Nhà nước
 - c. Bảo vệ chế độ chính trị, Đảng, Nhà nước
 - d. Bảo vệ cơ quan và những người Việt Nam đang học tập và làm việc tại nước ngoài
- 7.** Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh dân tộc là:
- a. Bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng giữa các dân tộc
 - b. Bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc
 - c. Bảo vệ quyền bình đẳng của từng dân tộc
 - d. Bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ giữa các dân tộc với nhau
- 8.** Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh biên giới là:
- a. Chống các hành động xâm phạm, vượt biên giới quốc gia
 - b. Chống các hành động xâm nhập biên giới quốc gia
 - c. Kiên quyết trấn áp các hành động xâm nhập đường biên giới quốc gia
 - d. Chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia

*** Hướng dẫn về nhà**

- Xem trước bài phần II “ *Học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc*”.

BÀI: TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

TIẾT ...: HỌC SINH VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

Hiểu được tầm quan trọng của an ninh quốc gia và một số nội dung cơ bản trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Xây dựng ý thức trách nhiệm của học sinh đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia

3. Phẩm chất

- Tích cực tự giác trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án quốc phòng – an ninh và các tài liệu liên quan đến bài học.
- Các thiết bị, đồ dùng dạy học, tranh ảnh cần thiết.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài và dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Kiểm tra bài cũ, giới thiệu bài mới

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra bài cũ:

+ Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia ? (2HS)

- Giới thiệu nội dung mới:

+ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia là nhiệm vụ của công dân; trong đó có trách nhiệm của học sinh chúng ta. Hôm nay ta học phần II **“Học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc ”**.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc

a. Mục tiêu: Tìm hiểu học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: Học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Gv: Là một lực lượng tuyên truyền viên tích cực về nhiệm vụ này HS cần làm gì? + HS để thực hiện tốt các nhiệm vụ, nội dung bảo vệ an ninh quốc gia HS cần làm gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Nghiên cứu Sgk, nắm nội dung chính, trả lời câu hỏi	1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của học sinh về nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc trong thời kì mới - Nhận thức được tính chất, nhiệm vụ, nội dung bảo vệ an ninh quốc gia. Từ đó, xác định trách nhiệm là một lực lượng tuyên truyền tích cực cho nhiệm vụ này. - Tích cực học tập nâng cao kiến thức về Hiến pháp, pháp luật, hiểu được những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trình bày câu trả lời, HS khác nhận xét bổ sung Bước 4: Kết luận, nhận định: GV chốt kiến thức Bảo vệ an ninh Tổ quốc là nhiệm vụ của toàn xã hội, là trách nhiệm của mọi công dân. Để thực hiện trách nhiệm công dân, mỗi học sinh cần thực hiện được những vấn đề sau: 1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của học sinh về nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc trong thời kì mới. 2. Thực hiện tốt những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia. 3. Nêu cao cảnh giác, chủ động, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc.	- Luôn nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Thực hiện tốt những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia - Luôn tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, tự giác chấp hành pháp luật và quy chế của nhà trường, sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật. - Thực hiện tốt phương châm: Học sinh với 3 không. - Không tự phát lập hội, câu lạc bộ, ra báo, bản tin, tạp chí và các hình thức khác trái quy định của pháp luật. Cảnh giác, phòng ngừa những âm mưu, thủ đoạn phá hoại. - Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện. - Tích cực tham gia tuyên truyền, hướng dẫn, cùng mọi người thực hiện nhiệm vụ, nội dung bảo vệ an ninh quốc gia. 3. Nêu cao cảnh giác, chủ động, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc - Luôn nêu cao cảnh giác, phát hiện và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác những thông tin sai trái. - Chủ động đề phòng, không để bị kẻ xấu kích động, lôi kéo. Tích cực, tự giác tham gia giải quyết các nhiệm vụ theo yêu cầu.
--	--

	- Động viên giúp đỡ những người đã lầm lỡ, sa ngã để giúp họ mau chóng tiến bộ. Kiên quyết không được bao che khuyết điểm. - Phát huy tốt vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Câu hỏi:

1. Trình bày nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia?
2. Nêu những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia?
3. Trách nhiệm của học sinh với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia?

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm :

1. Trách nhiệm của học sinh với bảo vệ an ninh tổ quốc?
 - a. Tích cực tham gia phong trào đến ơn, đáp nghĩa của địa phương
 - b. Tích cực học tập để hiểu được những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia
 - c. Tham gia phong trào toàn dân xây dựng nếp sống văn hóa

d. Tích cực tham gia phong trào vì môi trường xanh, sạch, đẹp

2. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung gì?

a. Thực hiện tốt phương châm “1 không”

b. Thực hiện tốt phương châm “2 không”

c. Thực hiện tốt phương châm “4 không”

d. Thực hiện tốt phương châm “3 không”

3. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt một trong những nội dung nào sau đây?

a. Không xem, đọc, lưu truyền các văn hóa phẩm phản động, đồi trụy

b. Xem nhưng không lưu truyền các sản phẩm văn hóa nước ngoài

c. Đọc nhưng không lưu giữ các tác phẩm văn hóa nước ngoài

d. Nói không với tất cả các sản phẩm văn hóa nước ngoài

4. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt một trong những nội dung nào sau đây?

a. Chấp hành tốt đường lối, chính sách về quốc phòng, an ninh

b. Không xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước

c. Tham gia tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước

d. Tuyên truyền, vận động học sinh chấp hành quy định của nhà trường

5. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?

a. Không truy cập các Website chứa các nội dung của nước ngoài

b. Không truy cập các Website chứa các nội dung không chính thống trong nước

c. Không truy cập các Website chứa các nội dung không lành mạnh, phản động

d. Không truy cập tất cả các Website hiện có trên mạng

6. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?

- a. Kịp thời trấn áp kẻ xấu khi bị kích động, lôi kéo vào việc xấu
 - b. Tấn công kiên quyết khi bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
 - c. Chủ động truy bắt khi bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
 - d. Chủ động đề phòng không để bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào việc xấu
- 7.** Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?
- a. Tham gia công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội của nhà trường
 - b. Nòng cốt trong công tác chống tội phạm, tệ nạn xã hội của nhà trường
 - c. Tấn công kiên quyết nếu xuất hiện tội phạm trong nhà trường
 - d. Tấn công kiên quyết nếu xuất hiện tệ nạn xã hội trong nhà trường
- 8.** Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?
- a. Tốt nhất là cách li ngay với người làm lỡ sa ngã để không bị lôi kéo
 - b. Động viên, gần gũi, giúp đỡ người làm lỡ sa ngã để giúp họ tiến bộ
 - c. Không được động viên người làm lỡ sa ngã, vì sẽ làm cho họ bị quan
 - d. Không nên gần gũi với người làm lỡ sa ngã để không bị họ lôi kéo
- 9.** Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh tổ quốc, học sinh phải làm tốt nội dung nào?
- a. Tích cực chống phá âm mưu phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch
 - b. Kiên quyết tấn công các thế lực thù địch có âm mưu, thủ đoạn phá hoại cách mạng
 - c. Cảnh giác, tích cực phòng ngừa những âm mưu, thủ đoạn phá hoại cách mạng của các thế lực thù địch
 - d. Cảnh giác với các thế lực thù địch và thủ đoạn phá hoại cách mạng của chúng
- 10.** Một trong những nội dung Bảo vệ an ninh dân tộc là:
- a. Phát hiện các hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
 - b. Phải kiên quyết đấu tranh với các hoạt động xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Ngày soạn: .../...

Ngày dạy: .../....

c. Ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

d. Chú ý đề phòng với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để xâm phạm đến an ninh quốc gia

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn bài chuẩn bị kiểm tra.

BÀI: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK VÀ SÚNG TRƯỜNG CKC

TIẾT ...: ĐỘNG TÁC BẮN TẠI CHỖ CỦA SÚNG AK VÀ CKC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Giúp H/S hiểu biết và thực hiện được động tác nằm chuẩn bị bắn, thường được áp dụng trong trường hợp địa hình trống trải và bằng phẳng.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Biết vận dụng kiến thức vào trong học tập và sinh hoạt, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật, sử dụng vũ khí để vận dụng vào trong chiến đấu sau này

3. Phẩm chất

- Tập trung chú ý nghe, ghi chép nội dung bài theo ý hiểu của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu của buổi tập đội ngũ.
- Nghiên cứu bài 5 trong SGK. Giảng theo phương pháp thuyết trình, diễn giải kết hợp chỉ trên mô hình tranh vẽ

2. Học sinh:

- Đọc trước bài 5 trong SGK
- Ghi chép theo ý hiểu của mình làm cơ sở thảo luận, kiểm tra; vở, viết, trang phục quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Động tác bắn tại chỗ của súng AK và CKC

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu các trường hợp vận dụng và động tác nằm bắn

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên nêu nội dung và trường hợp vận dụng động tác nằm bắn GV thực hiện theo 3 bước: Bước 1: Làm nhanh không phân tích Bước 2: Làm chậm có phân tích Bước 3: Làm từng hồi Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện mẫu động tác nằm chuẩn bị bắn Bước 3: Báo cáo, thảo luận:	1. Trường hợp vận dụng - Trong chiến đấu, tình hình địch, địa hình không cho phép người bắn thực hiện động tác quỳ bắn và đứng bắn. - Trong học tập, được lệnh của người chỉ huy, người bắn thực hiện động tác nằm bắn. 2. Động tác nằm bắn Động tác nằm bắn gồm động tác nằm chuẩn bị bắn, động tác bắn và động tác thôi bắn. <i>a) Động tác nằm chuẩn bị bắn:</i> - Khẩu lệnh : “<i>Nằm chuẩn bị bắn</i>” có 3 cử động.

Đại diện HS lên thực hiện lại các động tác GV hướng dẫn HS khác nhận xét Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS	+ Cử động 1. Chân phải bước lên 1 bước dài theo mũi bàn chân phải, mũi chân trái làm trụ xoay gót sang trái để người theo hướng chân phải. + Cử động 2. Bàn tay trái khép kín chống xuống đất trước mũi bàn chân phải, cách khoảng 20cm, thứ tự đặt cánh tay trái, hông trái, đùi trái xuống đất + Cử động 3. Tay phải lao súng về phía trước, tay trái đỡ lấy ốp lót tay, duỗi chân phải về sau, người nằm sấp hợp với hướng bắn khoảng 30^0, 2 chân mở rộng bằng vai. <i>b) Động tác bấm:</i> Gồm có các động tác gương súng, động tác ngắm, động tác bóp cò. - Động tác gương súng. Vận dụng : + Trường hợp có bệ tỉ. + Trong trường hợp không có bệ tỉ. - Động tác ngắm. Tì báng súng vào vai, áp má, nheo mắt trái, lấy đường ngắm cơ bản đóng vào mục tiêu. - Động tác bóp cò. Ngưng thở ngón tay trở tay phải bóp cò <i>c) Động tác thôi bắn :</i> Có thôi bắn tạm thời và thôi bắn hoàn toàn. + Trường hợp 1: Thôi bắn tạm thời. Khẩu lệnh “<i>ngưng bắn</i>”. + Trường hợp 2: Thôi bắn hoàn toàn.
---	--

	- Khẩu lệnh “<i>Thôi bắn tháo đạn – Đứng dậy</i>”. Gồm 3 cử động: + Cử động 1. Tay phải cầm ốp lót tay, hơi nghiêng người sang phải, chân trái co ngang thắt lưng, tay phải đưa súng đặt trên đùi trái, tay trái đưa về úp trước ngực. + Cử động 2. Phối hợp tay trái và 2 chân nâng người đứng dậy, chân phải bước lên trước ngang mũi bàn tay trái, dùng sức cẩu tay trái và chân trái nâng người đứng dậy. + Cử động 3. Chân trái bước lên tiếp tục vận động hoặc kéo rút về chân phải, đưa súng về tư thế đứng nghiêm.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập

c. Sản phẩm: HS hoàn thành bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài:

+ Yếu lĩnh động tác nằm bắn

+ Những lưu ý để lấy đường ngắm cơ bản khi thực hiện động tác nằm bắn

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

Ngày soạn: .../...

Ngày dạy: .../....

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

GV:

- Gọi 2 em lên thực hiện động tác nằm chuẩn bị bắn?
- H/S nhận xét, giáo viên kết luận

*** Hướng dẫn về nhà**

- H/S học bài cũ và ảnh kỹ thuật động tác nằm chuẩn bị bắn.

BÀI: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK VÀ SÚNG TRƯỜNG CKC

TIẾT.....: TẬP NGẮM CHỤM VÀ NGẮM TRÚNG, CHỤM

LUYỆN TẬP: TẬP NGẮM CHỤM; TẬP NGẮM TRÚNG, CHỤM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Huân luyện cho các em nắm được cách lấy đường ngắm đúng

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Biết vận dụng kiến thức vào trong học tập và sinh hoạt, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật, sử dụng vũ khí để vận dụng vào trong chiến đấu sau này

3. Phẩm chất

- Tập trung chú ý nghe, ghi chép nội dung bài theo ý hiểu của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu của buổi tập đội ngũ.
- Nghiên cứu bài 5 trong SGK

2. Học sinh:

- Đọc trước bài 5 trong SGK
- Trang phục quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tập ngắm chum và ngắm trúng, chum

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu và cách tiến hành tập ngắm chum và ngắm trúng, chum

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + Giáo viên nêu ý nghĩa đặc điểm yêu cầu động tác ngắm bắn. + GV thị phạm theo 2 bước - Bước 1: (Làm nhanh không phân tích). - Bước 2 : (Làm chậm có phân tích) + Tập luyện: - Theo đơn vị tiểu đội, Tiểu đội trưởng quản lý tập luyện.	1. <u>Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu.</u> <i>a) Ý nghĩa:</i> - Đây là bước tập cơ bản đầu tiên của động tác ngắm bắn, nhằm giúp học sinh biết cách ngắm đúng, biết được mức độ chính xác đường ngắm, biết được độ chum và độ trúng, chum của từng lần tập ngắm, và cũng biết được mức độ sai lệch về ngắm bắn. <i>b) Đặc điểm :</i>

- Thứ tự từng thành viên lên thực hiện ngắm bắn. - cử 1 người lên phục vụ cho các thành viên tập ngắm báo thành tích cho các bạn. - Khoảng cách từ vị trí ngắm đến bia 10m. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện mẫu) - H/S chuẩn bị 4 cái bia có dán giấy trắng, 2 cái bút chì. - 4 bao cát. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS thực hiện tập luyện dưới sự quản lý của tiểu đội trưởng Bước 4: Kết luận, nhận định: GV quan sát sửa sai chung	- Người tập phải có tính cụ thể, tỉ mỉ, sự tập trung và độ chính xác cao. Người tập và người phục vụ phải phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng. <i>c) Yêu cầu :</i> - Nắm chắc các yếu tố về ngắm bắn, ảnh hưởng của sai lệch đến kết quả bắn. - Rèn luyện tính cụ thể, tỉ mỉ, kiên nhẫn, phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong tập luyện. - Nâng cao trình độ ngắm bắn đảm bảo độ chính xác và nhanh chóng, đáp ứng được yêu cầu của bài tập. <u>2 Cách tiến hành tập ngắm chum và ngắm trúng, chum</u> <i>a) Công tác chuẩn bị</i> Vật chấp phục vụ cho luyện tập: Gồm súng AK, bao cát, bia, giấy trắng, bút chì, đồng tiền di động, bảng ngắm chum. <i>b) Cách tiến hành</i> - Ngắm chum. + Người phục vụ cầm đồng tiền di động, bút chì để đánh dấu điểm ngắm. + Người tập thực hiện động tác nằm chuẩn bị bắn, đặt súng lên bao cát, 1 tay chỉnh súng lấy đường ngắm cơ bản đóng vào đồng tiền, khi được rồi thì hô xong để người phục vụ đánh dấu, đánh dấu xong di chuyển đồng tiền đến vị trí khác. Ngắm lần 2 người tập chỉnh đồng tiền khi
---	---

	ngắm được thì hô xong, người phục vụ đánh dấu, lần 3 tương tự. Kết quả 3 điểm ngắm nằm trong đường tròn 2^{mm} đạt loại giỏi, 5^{mm} đạt loại khá, 10^{mm} đạt yêu cầu. -Ngắm trúng, chụm. Cách tiến hành tương tự như nhắm chụm, nhưng có 3 người ngắm, người đầu làm chuẩn chỉnh súng, 2 người sau chỉnh đồng tiền. So sánh kết quả. Đạt loại Giỏi cách điểm ngắm 5^{mm}, loại khá cách điểm ngắm 10^{mm}, loại đạt cách điểm ngắm 15^{mm}.
--	---

Hoạt động 2: Luyện tập ngắm chụm và ngắm trúng, chụm

a. Mục tiêu: HS luyện tập ngắm chụm và ngắm trúng, chụm

b. Nội dung: HS luyện tập dưới sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm: Bài luyện tập của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + Tập luyện: - Theo đơn vị tiểu đội, Tiểu đội trưởng quản lý tập luyện. - Thứ tự từng thành viên lên thực hiện ngắm bắn.	<u>Luyện tập ngắm chụm và ngắm trúng, chụm:</u> a) <i>Công tác chuẩn bị :</i> Vật chấp phục vụ cho luyện tập: Gồm súng AK, bao cát, bia, giấy trắng, bút chì, đồng tiền di động, bảng ngắm chụm. b) <i>Cách tiến hành :</i> - Ngắm chụm.

- cử 1 người lên phục vụ cho các thành viên tập ngắm báo thành tích cho các bạn. - Khoảng cách từ vị trí ngắm đến bia 10m. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện mẫu) - H/S chuẩn bị 4 cái bia có dán giấy trắng, 2 cái bút chì. - 4 bao cát. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS thực hiện tập luyện dưới sự quản lý của tiểu đội trưởng Bước 4: Kết luận, nhận định: GV quan sát sửa sai chung	+ Người phục vụ cầm đồng tiền di động, bút chì để đánh dấu điểm ngắm. + Người tập thực hiện động tác nằm chuẩn bị bắn, đặt súng lên bao cát, 1 tay chỉnh súng lấy đường ngắm cơ bản dóng vào đồng tiền, khi được rồi thì hô xong để người phục vụ đánh dấu, đánh dấu xong di chuyển đồng tiền đến vị trí khác. Ngắm lần 2 người tập chỉnh đồng tiền khi ngắm được thì hô xong, người phục vụ đánh dấu, lần 3 tương tự. Kết quả 3 điểm ngắm nằm trong đường tròn 2^{mm} đạt loại giỏi, 5^{mm} đạt loại khá, 10^{mm} đạt yêu cầu. -Ngắm trúng, chụm. Cách tiến hành tương tự như nhắm chụm, nhưng có 3 người ngắm, người đầu làm chuẩn chỉnh súng, 2 người sau chỉnh đồng tiền. So sánh kết quả. Đạt loại Giỏi cách điểm ngắm 5^{mm}, loại khá cách điểm ngắm 10^{mm}, loại đạt cách điểm ngắm 15^{mm}.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành bài luyện tập

c. Sản phẩm: Hs hoàn thành luyện tập

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài:

+ Yếu lĩnh bài ngắt chụm là đưa đường ngắt đúng vào điểm ngắt đúng với phương châm: bằng, chắc, đều, bền

+ Tỉ mỉ trong quá trình ngắt bắn.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để luyện tập

c. Sản phẩm: Bài luyện tập

d. Tổ chức thực hiện:

GV gọi 2 em lên thực hiện động tác nằm chuẩn bị bắn.

*** Hướng dẫn về nhà**

- GV hướng dẫn HS luyện tập ở nhà và dặn dò HS đọc trước bài 5, phần ngắt chụm, tập bắn mục tiêu cố định theo điều kiện bài tập

BÀI: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK VÀ SÚNG TRƯỜNG CKC

TIẾT ...: TẬP NGẮM MỤC TIÊU CỐ ĐỊNH; TẬP LẤY ĐƯỜNG NGẮM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Giúp H/S hiểu biết ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu và thực hiện được động tác ngắm bắn mục tiêu cố định ban ngày để áp dụng cho huấn luyện sau này.

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Biết vận dụng kiến thức vào trong học tập và sinh hoạt, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật, sử dụng vũ khí để vận dụng vào trong chiến đấu sau này

3. Phẩm chất

- Tập trung chú ý nghe, ghi chép nội dung bài theo ý hiểu của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu của buổi tập đội ngũ.
- Nghiên cứu bài 5 trong SGK

2. Học sinh:

- Đọc trước bài 5 trong SGK
- Trang phục quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV

d. Tổ chức thực hiện:

Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tập ngắm mục tiêu cố định, tập lấy đường ngắm

a. Mục tiêu: HS tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu và điều kiện bài bắn

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + Giáo viên nêu ý nghĩa đặc điểm yêu cầu động tác ngắm bắn. + GV thị phạm theo 2 bước - Bước 1: (Làm nhanh không phân tích). - Bước 2 : (Làm chậm có phân tích) + Tập luyện:	1. <u>Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu.</u> <i>a) Ý nghĩa:</i> - Rèn luyện cho học sinh nắm chắc và thực hiện tốt động tác bắn cơ bản, kỹ năng bắn trúng, chụm vào các mục tiêu cố định ban ngày, làm cơ sở cho việc học tập các nội dung tiếp theo. <i>b) Đặc điểm :</i> - Đặc điểm của bài bắn. Đòi hỏi mức độ ngắm bắn chính xác và động tác thuần thục. Bắn có bệ tì nên giữ súng ổn định, thuận lợi cho việc ngắm bắn. - Đặc điểm mục tiêu. Mục tiêu bố trí trên địa hình bằng phẳng, dễ quan sát.

- Theo đơn vị tiểu đội, Tiểu đội trưởng quản lý tập luyện.
- Thứ tự từng thành viên lên thực hiệ ngắ m bắn.
- Khoảng cách từ vị trí ngắ m đến bia 100 m.



Bia số
4a có
định

100m

Nằm
bắn có
bệ tì

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- + H/S Lắng nghe, quan sát GV thực hiện mẫu)
- H/S chuẩn bị 4 cái bia có dán giấy trắng, 2 cái bút chì.
- 4 bao cát.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Đặc điểm người bắn. Người bắn nằm ở tư thế nằm bắn, là bài bắn đầu tiên nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tâm lý như thiếu mạnh dạn, sợ tiếng nổ, lo lắng đến kết quả bắn.

c) Yêu cầu :

- Tích cực, tự giác tập luyện, coi trọng chất lượng từng phát bắn.
- Thực hiện đúng động tác nâng cao kỹ năng bắn..
- Xây dựng tâm lý vững vàng, tự tin, phân đấu bắn kiểm tra đạt kết quả tốt.

2 Điều kiện bài bắn :

- Mục tiêu : Bia số 4a màu đen tượng trưng cho tên địch, có vòng tính điểm, được dán trên khung bia nền trắng.
- Cự ly bắn 100m.
- Tư thế bắn : Nằm có bệ tì.
- Phương pháp bắn : Phát một.

Thời gian bắn : 5 phút.

- Thành tích : Giỏi từ 25 đến 30 điểm.

Khá từ 20 đến 24 điểm.

TB từ 15 đến 19 điểm.

Yếu dưới 15 điểm.

Vật chất phục vụ cho luyện tập: Gồm súng AK, bao cát, bia số 4a

3. Cách chọn thước ngắ m, điểm ngắ m:

HS thực hiện tập luyện dưới sự quản lý của tiểu đội trưởng Bước 4: Kết luận, nhận định: GV quan sát sửa sai chung	- Căn cứ : + Cự li bắn. + Tính chất mục tiêu. + Độ cao đường đạn trung bình so với đường ngắm ở từng cự li bắn. + Điều kiện thời tiết, góc tà. - Cách chọn : Tùy theo từng điều kiện bắn cụ thể để chọn thước ngắm, điểm ngắm phù hợp 4. <u>Cách thực hành tập bắn</u> - Tập lấy đường ngắm đúng với đồng tiền di động cố định trên bia giấy A4. - Khi có lệnh vào vị trí hô "Rõ", nghe lệnh "Nằm bắn" làm động tác nằm chuẩn bị bắn; nghe lệnh "Thôi bắn, tháo đạn, khám súng- đứng dậy"; nghe lệnh "Về vị trí"
---	---

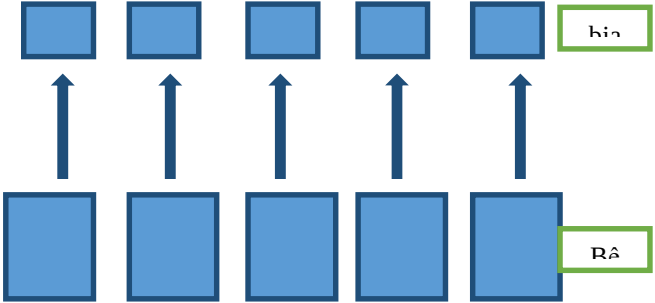
Hoạt động 2: Luyện tập, đánh giá

a. Mục tiêu: HS luyện tập ngắm bắn

b. Nội dung: HS luyện tập dưới sự hướng dẫn của GV

c. Sản phẩm: Bài luyện tập của HS

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV chia lớp thành 4 nhóm bằng nhau. + nhóm 1, 2 (súng 1, 2): luyện tập lấy đường ngắm đúng với đồng tiền di động cố định trên bia giấy A4	

+ Sau đó sang súng nhóm 4, 5 lấy đường ngắm trên bia 4A + súng số 5 (súng mẫu lấy đường ngắm đúng) dành cho HS chưa lấy được đường ngắm Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện theo hướng dẫn dưới sự quản lí của lớp trưởng Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Các nhóm thực hiện các động tác ngắm đã được phân công Bước 4: Kết luận, nhận định: GV quan sát sửa sai chung	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành bài luyện tập

c. Sản phẩm: Hs hoàn thành luyện tập

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài:

+ Áng lượng mục tiêu, lấy cự ly bắn trên thước ngắm

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để luyện tập

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../....

c. Sản phẩm: Bài luyện tập

d. Tổ chức thực hiện:

H/S tập luyện tập nắm mục tiêu cố định

*** Hướng dẫn về nhà**

- GV hướng dẫn HS luyện tập ở nhà và dặn dò HS đọc trước bài 5, tập nắm mục tiêu cố định theo điều kiện bài tập.

BÀI: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK VÀ SÚNG TRƯỜNG CKC

TIẾT...: TẬP NGẮM MỤC TIÊU CÓ ĐỊNH THEO ĐIỀU KIỆN BÀI TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Giúp H/S hiểu biết ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu và thực hiện được động tác ngắm bắn mục tiêu có định ban ngày để áp dụng cho huấn luyện sau này

2. Năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

Năng lực chuyên biệt:

- Biết vận dụng kiến thức vào trong học tập và sinh hoạt, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật, sử dụng vũ khí để vận dụng vào trong chiến đấu sau này

3. Phẩm chất

- Tập trung chú ý nghe, ghi chép nội dung bài theo ý hiểu của mình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu của buổi tập đội ngũ.
- Nghiên cứu bài 5 trong SGK

2. Học sinh:

- Đọc trước bài 5 trong SGK
- Trang phục quy định

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Làm thủ tục lên lớp, kiểm tra bài cũ

c. Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

- Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.

- Kiểm tra bài cũ: Em hãy cho biết ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu bắn mục tiêu cố định ban ngày?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Luyện tập ngắm mục tiêu cố định

a. Mục tiêu: HS thực hiện luyện tập ngắm mục tiêu cố định

b. Nội dung: GV phổ biến kế hoạch luyện tập

c. Sản phẩm: HS lắng nghe

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên phổ biến kế hoạch tập luyện + Tổ chức: Lớp tập trung thành 4 hàng ngang, mỗi lượt 3 học sinh lên thực hiện. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh lắng nghe, quan sát. Bước 3: Báo cáo, thảo luận:	Kế hoạch tập luyện: - <u>Nội dung:</u> tập bắn mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK. + Tại vị trí chờ đợi, người tập nghe thấy chỉ huy gọi tên mình thì hô “Có”. Khi có lệnh vào vị trí thì hô “Rõ”, sau đó đi đều vào vị trí tập bắn cách bệ từ khoảng 1,5m thì dừng lại. + Nghe lệnh “Nằm bắn”, người tập vào làm động tác chuẩn bị bắn, sau đó thực hành ngắm bắn vào mục tiêu. Cứ như vậy, người tập làm

Giáo viên hô khẩu lệnh cho học sinh thực hiện và tiến hành sửa sai trong quá trình tập luyện. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS	động tác ngắm bắn vào mục tiêu 4 – 5 phát bắn hoặc hết thời gian quy định. + Nghe lệnh “Thôi bắn, tháo đạn, khám súng – đứng dậy”, người tập làm động tác tháo đạn, khám súng, sau đó làm động tác đứng dậy. + Nghe lệnh “về vị trí”, người tập làm động tác quay đằng sau, đi đều về vị trí quy định.
--	--

Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá và kết thúc luyện tập

a. Mục tiêu: GV kiểm tra đánh giá kết quả luyện tập của HS

b. Nội dung: GV kiểm tra, đánh giá kết quả luyện tập.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - Hết thời gian luyện tập GV tập trung lớp. - Kiểm tra, đánh giá kết quả luyện tập. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Các tổ tập trung theo lớp. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - HS lên thực hiện động tác. - GV giải đáp thắc mắc, củng cố nội dung trọng tâm. Bước 4: Kết luận, nhận định:	- Tập hợp đội hình 4 hàng ngang. - Củng cố nội dung tiết học. - Dẫn dò học sinh tìm hiểu thêm trong sách giáo khoa.

- GV nhận xét buổi học.	
-------------------------	--

C + D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập

c. Sản phẩm: Hs hoàn thành bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài.

+ Vận dụng các yếu lĩnh vào ngắm bắn

- H/S tập luyện tập ngắm mục tiêu cố định

*** Hướng dẫn về nhà**

- Dặn dò HS học bài cũ và đọc trước bài mới

Tiết ...:KIỂM TRA HỌC KỲ II

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Nhằm đánh giá quá trình học tập, ôn luyện của học sinh nhận xét rút kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp dạy học cho nội dung tiếp theo đạt kết quả cao hơn.

2. Thái độ: Nghiêm túc, tập trung làm bài kiểm tra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Thiết kế ma trận, soạn câu hỏi, xây dựng đáp án và biểu điểm, đề và giấy kiểm tra.

2. Học sinh: Ôn tập, kiểm tra nghiêm túc.

III. Tiến hành kiểm tra